



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

# SỔ TAY SINH VIÊN

Khóa 2018



# THÔNG TIN LIÊN HỆ



Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, Tp.HCM  
Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An



(028) 62884499 - (028) 73089899



[www.hcmus.edu.vn](http://www.hcmus.edu.vn)

# MỤC LỤC

Thư chúc mừng .....	2
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh .....	4
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM .....	8
Ban Giám hiệu .....	12
Kế hoạch năm học 2018 - 2019 .....	13
Các phòng chức năng .....	14
Thư viện trường .....	20
Khoa Công nghệ Thông tin .....	22
Khoa Địa chất .....	38
Khoa Điện tử - Viễn thông .....	40
Khoa Hóa học .....	42
Khoa Khoa học & Công nghệ Vật liệu .....	44
Khoa Môi trường .....	46
Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học .....	48
Khoa Toán - Tin học .....	50
Khoa Vật lý - Vật lý Kỹ thuật .....	52
Đoàn Thanh niên .....	54
Hội Sinh viên .....	55
Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên .....	56
Trung tâm Ngoại ngữ .....	57
Quy chế học vụ đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ .....	58
Trích lược quy định Công tác khảo thí .....	74
Trích lược quy định trách nhiệm của cán bộ và người học trong các kì thi .....	79
Trích lược quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy .....	84
Quy chế đánh giá Kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy .....	90
Trích lược quy chế Ngoại trú của HSSV các trường ĐH, CD, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy .....	101
Trích lược quy chế Công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân .....	103
Nội quy cơ quan (đối với sinh viên) giáo dục quốc dân .....	106
Quy định xét cấp học bổng khuyến khích học tập, Học bổng tài trợ, Thông tin miễn giảm học phí, Thông tin trợ cấp xã hội, Chính sách sinh viên dân tộc thiểu số, Chính sách sinh viên khuyết tật .....	108
Phụ lục .....	116
Danh mục điện thoại các tổ đảm bảo ANTT trường, đơn vị .....	121
Một vài mạch nhỏ Tân sinh viên .....	123

# THƯ CHÚC MỪNG

Mến chào các tân sinh viên khóa tuyển 2018!

Chúc mừng các em đã trở thành một thế hệ tiếp nối truyền thống của ngôi trường Anh hùng, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh!

Đại diện cho tập thể thầy cô, viên chức, người lao động, sinh viên của nhà trường, tôi vui mừng và đánh giá cao những nỗ lực miệt mài của các em trong suốt quá trình học tập ở Học đường để bước chân vào ngưỡng cửa Giảng đường. Những năm tháng tại mái trường này sẽ là khoảng thời gian giúp các em tích lũy tri thức, rèn luyện kỹ năng, xây dựng các mối quan hệ và trưởng thành!



Tuy vậy, các em cần lưu ý rằng đây mới chỉ là bước đầu tiên trong hành trình 3 - 4 năm sắp tới để các em vươn đến những mục tiêu cao hơn, xa hơn trong cuộc sống. Tập thể nhà trường luôn mong muốn được đồng hành để các em có được những hành trang tốt nhất, có được bản lĩnh của một nhà khoa học, tư duy độc lập và sáng tạo, làm việc chuyên nghiệp, có năng lực cạnh tranh để hội nhập vào xã hội đang phát triển không ngừng, trở thành một người công dân trách nhiệm và có ích.

Chúng tôi trân trọng giao trách nhiệm viết tiếp những truyền thống tốt đẹp của nhà trường bằng nỗ lực của các em. Chúc các em bước vào năm học mới, khóa học mới với nhiều niềm vui và thành công phía trước!

Hãy luôn tự hào là Sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh!

## **HIỆU TRƯỞNG GS.TS. TRẦN LINH THƯỚC**



# ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐHQG-HCM là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển, bao gồm các trường đại học, các viện nghiên cứu mạnh, các khoa, các trung tâm đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ và không khép kín, từ hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất, đến địa giới.

Trong mối quan hệ đó, các trường thành viên phát triển mạnh mẽ theo mô hình trường đại học nghiên cứu dựa trên thế mạnh của từng trường; các đơn vị trực thuộc hoạt động dưới sự quản lý của ĐHQG-HCM, có sự liên kết, bổ sung, hỗ trợ nhau trong hệ thống. Và chính sự gắn kết các đơn vị làm tăng thêm sức mạnh, giá trị của hệ thống.

ĐHQG-HCM có đội ngũ cán bộ khoa học mạnh và đồng bộ, có quy mô hợp lý với cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị hiện đại, phương pháp, nội dung, chương trình đào tạo tiên tiến theo học chế tín chỉ.

ĐHQG-HCM có quyền chủ động cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân các cấp nơi ĐHQG-HCM đặt địa điểm, trong phạm vi chức năng theo quy định của Chính phủ và phù hợp với pháp luật.

ĐHQG-HCM được làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để giải quyết những vấn đề liên quan đến ĐHQG. Khi cần thiết, Giám đốc ĐHQG-HCM báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của ĐHQG.

Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQG-HCM do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.



**Logo ĐHQG-HCM**

Có hình ảnh quyền sách đang mở, cũng như hình ảnh những cánh chim luôn vững vàng, tự tin rộng cánh bay cao bay xa trong bầu trời tri thức.

## LỊCH SỬ

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 27/01/1995, Chính phủ ra nghị định 16/CP thành lập ĐHQG-HCM và Quyết định 185/TTg (ngày 28/3/1997) ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của ĐHQG-HCM (trước đó ngày 10/12/1993, Chính phủ đã ra Nghị định 97/CP về việc thành lập ĐHQG Hà Nội)

Ngày 17/11/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Nghị định 186/2013/NĐ-CP về Đại học quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đại học quốc gia. Ngày 26/3/2014, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký quyết định 26/2014/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên.

Cơ quan hành chính của ĐHQG-HCM đặt tại Phường Linh Trung - Thủ Đức. Hiện ĐHQG-HCM đang được xây dựng trên diện tích 643,7 hecta tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An theo mô hình một đô thị đại học hiện đại.

## CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, VIỆN THÀNH VIÊN

Hiện nay, ĐHQG-HCM có **6 trường** đại học thành viên và **4 viện**: Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường ĐH Kinh tế-Luật, Trường ĐH Quốc tế, Trường ĐH Công nghệ Thông tin, Viện Môi trường-Tài nguyên, Viện Đào tạo Quốc tế, Viện Quản trị Đại học, Viện Xuất sắc John von Neumann.

Ngoài ra, ĐHQG-HCM hiện còn có 01 khoa và một số trung tâm, đơn vị đào tạo, nghiên cứu, hoạt động dịch vụ và phục vụ trực thuộc: Khoa Y, Trường Phổ thông Năng khiếu, Trung tâm Đại học Pháp, Trung tâm Quản lý Ký túc xá, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Sinh viên, Thư viện Trung tâm, Khu Công nghệ Phần mềm, Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM, Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano...



## TẦM NHÌN

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong top đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

## SỨ MẠNG

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình NCKH quan trọng; nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trước xã hội đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.

## HỆ THỐNG CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN

ĐHQG-HCM đang nỗ lực để hình thành một ĐHQG mang bản sắc và văn hóa riêng biệt, lấy những giá trị cơ bản của con người làm nền tảng cho sự phát triển bền vững; đồng thời là nơi nuôi dưỡng những ước mơ, hoài bão được tự do trao đổi, khám phá, sáng tạo khoa học và học tập suốt đời. Dựa trên triết lý giáo dục đó, ĐHQG-HCM hướng tới các giá trị: “Vi sự phát triển toàn diện của con người, lấy người học làm trung tâm. Chất lượng giáo dục luôn là yếu tố quan tâm hàng đầu cho mọi hoạt động. Đề cao tính độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tạo khoa học. Sự liên thông, hợp tác quốc tế là nòng cốt cho sự phát triển. Đề cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý. Gắn kết và phục vụ cộng đồng.”

## THÀNH TỰU

Về xếp hạng đại học quốc tế, ĐHQG-HCM chủ động tham gia vào xếp hạng đại học khu vực Châu Á (QS Asia University Rankings) của Tổ chức giáo dục Quacquarelli Symonds (QS), Vương Quốc Anh để đối sánh với các đại học trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Năm 2017, QS đánh giá ĐHQG-HCM đứng thứ 142 trong số 400 đại học hàng đầu Châu Á. Trong đó, QS ghi nhận ý kiến đồng nghiệp về danh tiếng học thuật và ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của ĐHQG-HCM có chỉ số điểm cao nhất Việt Nam. Đầu năm 2018, trong bảng xếp hạng đại học thế giới (QS Asia World Rankings), QS đánh giá ĐHQG-HCM đứng trong top 701-750, trong số 1000 đại học hàng đầu thế giới.

Sau hơn 20 năm xây dựng, phát triển và hội nhập, ĐHQG-HCM đã khẳng định được vị thế tiên phong trong nền giáo dục đại học Việt Nam, từng bước chuẩn hóa và hội nhập vào nền giáo dục đại học khu vực và thế giới. Đô thị đại học đầu tiên của cả nước đang hình thành trên khu quy hoạch Thủ Đức-Dĩ An (tỉnh Bình Dương). Trước những thời cơ và thách thức của bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay của đất nước, toàn ĐHQG-HCM đang huy động sức mạnh tổng lực để thực hiện mục tiêu củng cố vững chắc vai trò nòng cốt của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục Việt Nam, đồng thời đưa một bộ phận tiên phong đạt trình độ, đẳng cấp quốc tế.

Sinh viên ĐHQG-HCM đang được học tập và nghiên cứu trong một môi trường sư phạm tốt nhất; được chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; được khuyến khích năng lực sáng tạo và tư duy đột phá.

Để khẳng định thương hiệu của mình trong nền giáo dục đại học Việt Nam và quốc tế, ĐHQG-HCM phấn đấu đào tạo ra những thế hệ tri thức trẻ năng động, sáng tạo, có bản lĩnh chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức tốt.







## **CHỦ ĐỀ NĂM 2018: “KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÂNG TẦM HỘI NHẬP”**

Chủ đề hướng tới việc xác lập vị trí dẫn đầu của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục Việt Nam, từng bước tiệm cận với nền giáo dục đại học quốc tế. Đồng thời là sự cam kết không ngừng cải tiến chất lượng, tiếp tục quản trị và vận hành hiệu quả kế hoạch chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM. Các hoạt động trọng tâm thực hiện chủ đề năm: Triển khai các nội dung hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ; Nâng cao năng lực công bố quốc tế tại ĐHQG-HCM; Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh và liên ngành gắn với các phòng thí nghiệm khoa học cơ bản trọng điểm cấp quốc gia và cấp ĐHQG-HCM; Nghiên cứu sâu về vấn đề đổi mới sáng tạo, xây dựng các nhiệm vụ NCKH phù hợp và có thẩm định, đánh giá khả năng ứng dụng của các nghiên cứu; Thực hiện có hiệu quả các đề án,...

### **HỘI ĐỒNG ĐHQG-HCM**

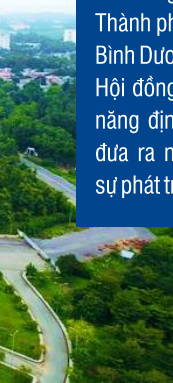
Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV có 21 ủy viên, gồm ba thành phần: các cán bộ quản lý và giảng dạy của ĐHQG-HCM; các nhà hoạt động xã hội và quản lý doanh nghiệp; đại diện lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Bình Dương.  
Hội đồng ĐHQG-HCM có chức năng định hướng, giám sát và đưa ra những quyết sách cho sự phát triển của ĐHQG-HCM.

### **BAN GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM**

Ban Giám đốc ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của ĐHQG-HCM và triển khai thực hiện các quyết nghị của Hội đồng ĐHQG-HCM.  
Ban Giám đốc ĐHQG-HCM đương nhiệm gồm các thành viên:  
- Giám đốc:  
PGS.TS Huỳnh Thành Đạt.  
- Phó Giám đốc:  
PGS.TS Vũ Hải Quân.

### **ĐOÀN THỂ**

**Đảng bộ ĐHQG-HCM:**  
Đ/c Huỳnh Thành Đạt, Giám đốc ĐHQG-HCM giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM  
**Công đoàn ĐHQG-HCM**  
Chủ tịch Công đoàn ĐHQG-HCM: đ/c Lâm Tường Thoại.  
**Ban Cán sự Đoàn TNCS HCM ĐHQG-HCM**  
Bí thư Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM: đ/c Ông Thị Ngọc Linh.



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM được xem là một trong những trường đại học giàu truyền thống và có lịch sử phát triển lâu đời của cả nước. Sự hình thành và phát triển của Trường gắn liền với các mốc thời gian sau:

## TRƯỜNG CAO ĐẲNG KHOA HỌC (Từ năm 1941 - 1948)

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên có tiền thân là **Trường Cao đẳng Khoa học** thành lập tại Hà Nội vào ngày 26/7/1941 và trực thuộc Viện Đại học Đông Dương. Tháng 10/1942, Trường tổ chức kỳ thi nhập học chứng chỉ M.G và chứng chỉ M.P.C đầu tiên tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Năm 1947, Trung tâm thứ hai ra đời tại Sài Gòn và tọa lạc trên phần đất của Bệnh viện Polyclinique De Jean de la Batie (nay là Bệnh viện Sài Gòn). Sau đó, Trường chuyển về Đại lộ Nancy (sau đổi tên thành đại lộ Cộng Hòa, nay là ở địa chỉ 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP.HCM).

Năm học 1947-1948, Trường tuyển sinh các chứng chỉ (c/c): c/c Toán Đại cương, c/c Toán Vi phân và Tích phân thuộc **Toán học**; c/c Thực vật đại cương, c/c Động vật, c/c Sinh lý đại cương, c/c Vật lý, c/c Hóa học và Sinh học thuộc **Khoa học Tự nhiên**.

## KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐƯỜNG -

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SÀI GÒN (Từ năm 1949 - 1977)

Ngày 30/12/1949, Viện Đại học Đông Dương chuyển đổi thành Viện Đại học hỗn hợp Pháp - Việt lấy tên là Viện Đại học Hà Nội, gồm 02 trung tâm: 01 ở Hà Nội và 01 ở Sài Gòn.

Ngày 12/11/1953, Trường Cao đẳng Khoa học được đổi tên thành **Khoa học Đại học đường**.

Tháng 11/1954, Viện Đại học Hà Nội di chuyển vào Nam, trở thành Viện Đại học Quốc gia Việt Nam. Năm 1955, Giáo sư Tiến sĩ Khoa học (GS.TSKH) Nguyễn Quang Trình được cử làm Viện trưởng Viện Đại học Quốc gia, kiêm chức vụ Khoa trưởng Khoa học Đại học đường.

Tháng 3/1957, Viện Đại học Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Viện Đại học Sài Gòn; từ đó Khoa học Đại học đường mang tên **Trường Đại học Khoa học Sài Gòn**.

Năm 1964, Trường xây thêm một chi khoa ở Thủ Đức (nay là cơ sở Thủ Đức - Dĩ An), đào tạo chứng chỉ Sinh lý, Sinh hóa. Trường Đại học Khoa học Sài Gòn được xem là trường khoa học cơ bản mạnh nhất lúc bấy giờ và là cái nôi nghiên cứu khoa học cơ bản. Trường đào tạo hệ đại học và sau đại học, tổ chức bảo vệ luận án Tiến sĩ quốc gia đầu tiên về Hóa học vào năm 1965.

Tháng 4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Trường một lần nữa được đổi tên thành **Trường Đại học Khoa học**, được điều hành bởi một "Ban phụ trách" do GS.TS Nguyễn Hữu Chí làm Trưởng ban cho đến năm 1977.



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (Từ năm 1977 - 1995)

Năm 1977, **Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM** được chính thức thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 **Trường Đại học Khoa học** và **Trường Đại học Văn khoa**. Từ 1977-1996, Trường có các Khoa: Toán-Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa chất, Công nghệ Thông tin, Kinh tế, Luật, và các Khoa thuộc in xã hội cùng một số trung tâm nghiên cứu ứng dụng. GS.TS Lý Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng từ năm 1977-1990. GS.TS Nguyễn Ngọc Giao làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1990-1993 và tiếp tục đến năm 1996.

Tháng 1/1995, **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh** được thành lập, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM trở thành thành viên của ĐHQG-HCM.

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (Từ năm 1977 - 1995)

Tháng 3/1996 **Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên** (ĐH KHTN) được thành lập theo quyết định 1236/GDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM.

Trường ĐH KHTN hiện có 9 Khoa, gồm: Toán - Tin học, Công nghệ Thông tin, Vật lý - Vật lý Kỹ thuật, Điện tử Viễn thông, Hóa học, Sinh học - Công nghệ Sinh học, Khoa học và Công nghệ Vật liệu, Môi trường, Địa chất và 17 Trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học-chuyển giao công nghệ. Trường đào tạo các văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân Đại học, Cử nhân Cao đẳng, Hoàn chỉnh, Từ xa qua mạng, Vừa làm vừa học. Hằng năm, Trường có trên 2.500 Cử nhân và gần 500 Thạc sĩ, Tiến sĩ ra trường, cung cấp đội ngũ cán bộ khoa học tự nhiên cho TP.HCM và các tỉnh trong toàn quốc.

Tháng 12/2009, ngành Công nghệ Thông tin của Trường đã được tổ chức quốc tế ASEAN University Network (AUN) kiểm định chất lượng đánh giá cho điểm cao nhất nước, xếp hạng 2 trong toàn khu vực Đông Nam Á. Ngành Hóa học và ngành Sinh học cũng đã đạt chất lượng AUN năm 2016 và 2017.

Tháng 5/2017, Trường ĐH KHTN nhận **Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục** với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là **86,9%** theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ GD&ĐT.

Hiệu trưởng Nhà trường hiện nay là **GS.TS Trần Linh Thuộc**

Trải qua hơn 75 năm hình thành và phát triển, đến nay Trường ĐH KHTN đã khẳng định được vị trí của mình - trở thành đơn vị đào tạo các ngành khoa học cơ bản mạnh nhất phía Nam và là một trong những trường hàng đầu về khoa học công nghệ, đặc biệt là các ngành công nghệ mũi nhọn như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, kỹ thuật hạt nhân, điện tử-viễn thông....

Trường ĐH KHTN đang từng bước hoàn thiện cơ sở theo quy hoạch tổng thể của ĐHQG-HCM tại Thủ Đức (TP.HCM) – Dĩ An (Bình Dương) theo mô hình một đô thị khoa học hiện đại.



## TẦM NHÌN 2030

Trường ĐH KHTN hướng đến việc trở thành một đại học nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á về đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ trên nền tảng của nền kinh tế tri thức trong thế kỷ 21.

## SỨ MẠNG

Trường ĐH KHTN là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, cung cấp nguồn nhân lực, đội ngũ chuyên gia trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn, có năng lực sáng tạo, làm việc trong môi trường cạnh tranh quốc tế; là nơi thực hiện những nghiên cứu khoa học đỉnh cao, tạo ra các sản phẩm tinh hoa đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển thế

## TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN

Triết lý giáo dục của Trường ĐH KHTN là học thuật, sáng tạo, phục vụ, vì người học và học tập suốt đời. Dựa trên triết lý giáo dục đó, Trường ĐH KHTN hướng đến các giá trị cơ bản sau đây:

- Vì sự phát triển toàn diện của người học.
- Đề cao tinh thần tự do học thuật, tính độc lập, sáng tạo.
- Chất lượng đào tạo, nghiên cứu là yếu tố quan tâm hàng đầu.
- Đoàn kết, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.
- Chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý.
- Gắn kết và phục vụ cộng đồng.

## MỤC TIÊU GIÁO DỤC

Trường ĐH KHTN góp phần đào tạo nguồn nhân lực ở trình độ đại học, đội ngũ chuyên gia ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn; thông qua đào tạo, thực hiện những nghiên cứu khoa học đỉnh cao trong các lĩnh vực liên quan để tạo ra tri thức, sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển thế giới; đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ cộng đồng.



## THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

Huân chương Lao động hạng 1 (2000)  
Huân chương Độc lập hạng 3 (2003)  
Huân chương Độc lập hạng 2 (2009)  
Anh hùng Lao động (2010)



### LOGO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Như ngọn cờ phất cao, thể hiện ý chí nỗ lực vươn lên trong nghiên cứu khoa học, sự phát triển ngày càng cao và tính định hướng chắc chắn.



## MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2016 – 2020

Là một thành viên nòng cốt trong ĐHQG-HCM, Trường ĐH KHTN góp phần trong việc thực hiện và đạt mục tiêu trọng tâm của kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 – 2020 của ĐHQG-HCM. Dựa trên tầm nhìn, sứ mạng, đặc điểm và thế mạnh của mình, Trường ĐH KHTN xác định mục tiêu Kế hoạch chiến lược 2016 – 2020 là trở thành một Trường Đại học định hướng nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn, cùng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của ĐHQG-HCM phát triển hệ thống và hoàn thiện mô hình ĐHQG-HCM, góp phần thực hiện sứ mạng, nhiệm vụ của ĐHQG-HCM về đào tạo khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

# BAN GIÁM HIỆU



**GS.TS. TRẦN LINH THƯỚC**  
**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. TRẦN LÊ QUAN**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. TRẦN CAO VINH**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. TRẦN MINH TRIẾT**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



# KẾ HOẠCH

## NĂM HỌC 2018 - 2019

(Bậc Đại học Chính quy khóa 2018)

### Học kì 1

- 13 - 17/08/2018: Sinh hoạt Công dân Sinh viên
- 20/08/2018: Lễ Khai giảng năm học 2018 - 2019**
- 20/8 - 09/12/2018: Bắt đầu học kì 1
- 20/8 - 28/09/2018: Triển khai Email sinh viên
- 20/8 - 28/09/2018: Xác nhận lưu trú
- 20/8 - 23/12/2018: Xét học bổng tài trợ
- 10 - 17/09/2018: Nộp hồ sơ Miễn giảm học phí, Trợ cấp xã hội, Chế độ chính sách
- 15 - 21/10/2018: Thi giữa học kì 1**
- 10/12 - 06/01/2018: Học Giáo dục Quốc phòng**
- 12/2018 - 04/2019: Đánh giá Điểm Rèn luyện Học kì 1
- 07 - 20/01/2019: Thi học kì 1**
- 21/01 - 10/02/2019: Nghỉ Tết Nguyên Đán**



### Học kì 2

- 11 - 17/02/2019: Đăng kí học phần học kì 2**
- 18/02 - 09/06/2019: Bắt đầu học kì 2
- 04 - 11/03/2019: Nộp hồ sơ Miễn giảm học phí, Trợ cấp xã hội, Chế độ chính sách
- 15 - 21/04/2019: Thi giữa học kì 2**
- 10 - 30/06/2019: Thi học kì 2**
- 17 - 23/06/2019: Đăng kí học kì hè 2019
- 01/07 - 11/08/2019: Bắt đầu học kì hè 2019
- 12 - 18/08/2019: Thi học kì hè 2019



# CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG



Khi cần giải quyết công việc, sinh viên liên hệ trực tiếp với các đơn vị có chức năng sau đây:

## Phòng Đào tạo

Phòng B.02, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: ph-daotao@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 1200)

## Phòng Công tác Sinh viên

Phòng A.02, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: congtaclsinhvien@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 1500)  
Fanpage: <https://www.facebook.com/osa.hcmus/>

## Phòng Khảo thí & Đảm bảo Chất lượng

Phòng B.04, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: khaothi@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 3370, 3371)

## Phòng Thanh tra pháp chế - Sở hữu Trí tuệ

Phòng F.107, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: ttcshtt@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 1800)

## Phòng Khoa học Công nghệ

Phòng F.07, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: ph-khcn@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 1400, 1401)

## Phòng Thông tin Truyền thông

Phòng F.02, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: thongtintruyenthong@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 3355)

## Phòng Quan hệ Quốc tế - Quản lý Dự án

Phòng F.101, F.105, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5  
Email: internationalrelations@hcmus.edu.vn  
Điện thoại: (028) 38 308 557

## Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phòng B.01, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM  
Email: taivu.khntn@gmail.com  
Điện thoại: (028) 38355275

## Trạm Y tế

Điện thoại: (028) 62884499 (ext: 1103)





## PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

- Theo dõi tình hình tư tưởng chính trị trong sinh viên. Phối hợp thực hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên.

- Đầu mối phối hợp và tổ chức tiếp nhận sinh viên trúng tuyển; thông tin, phổ biến quy chế, quy định của Nhà trường đến sinh viên. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường. Hỗ trợ về quyết định cử sinh viên đi nước ngoài theo các chương trao đổi văn hóa, trao đổi sinh viên.

- Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân sinh viên” đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa.

- Xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ liên quan đến sinh viên (trừ kết quả học tập), bao gồm cấp giấy giới thiệu thực tập, thực hiện đề tài tốt nghiệp. Hỗ trợ thủ tục cho sinh viên vay vốn ngân hàng. Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

- Quản lý hồ sơ của sinh viên: cập nhật và quản lý dữ liệu hồ sơ, các quyết định (khen thưởng, kỷ luật, xử lý học tập) liên quan đến sinh viên, lý lịch sinh viên, nhằm đáp ứng yêu cầu tra cứu, xác minh của các đơn vị chức năng. Đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân sinh viên. Cấp và quản lý hệ thống Email của sinh viên. Đầu mối cấp Thẻ Sinh viên. Tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị với Nhà trường và các đơn vị những thắc mắc, khiếu nại về kết quả rèn luyện, chế độ chính sách và các hoạt động trong Nhà trường của sinh viên. Thực hiện công tác bảo hiểm cho sinh viên.

- Tiếp nhận, khai thác và phân phối học bổng tài trợ cho sinh viên từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Phối hợp thực hiện việc xét cấp học bổng khuyến khích cho sinh viên.

- Tiếp nhận đơn đăng ký nội trú để xem xét và bố trí chỗ ở cho sinh viên trong KTX của Trường. Quản lý thông tin ngoại trú của sinh viên. Kết hợp tổ chức quản lý tạm trú, tạm vắng cho sinh viên theo đúng quy định của chính quyền địa phương.

## PHÒNG ĐÀO TẠO

- Giải đáp các thông tin liên quan đến đào tạo bậc Đại học và Cao đẳng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo theo học kỳ, năm học; phối hợp với Khoa lập thời khóa biểu và tổ chức đăng ký học phần cho sinh viên.
- Tổ chức tuyển sinh/xét tuyển Đại học, Cao đẳng cho các loại hình đào tạo.
- Xây dựng và cập nhật các chương trình đào tạo, phát triển các chương trình đào tạo mới.
- Quản lý và xác nhận các dữ liệu về kết quả học tập, văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp của sinh viên.
- Xử lý sinh viên về học vụ: thôi học, bảo lưu, tiếp tục học...
- Thực hiện xét tốt nghiệp; quản lý, cấp phát văn bằng Đại học, Cao đẳng theo quy định.
- Thiết kế chương trình đào tạo và quản lý học vụ cho sinh viên nước ngoài.
- Quản lý các nội dung thông tin đào tạo Đại học, Cao đẳng trên website của Trường.

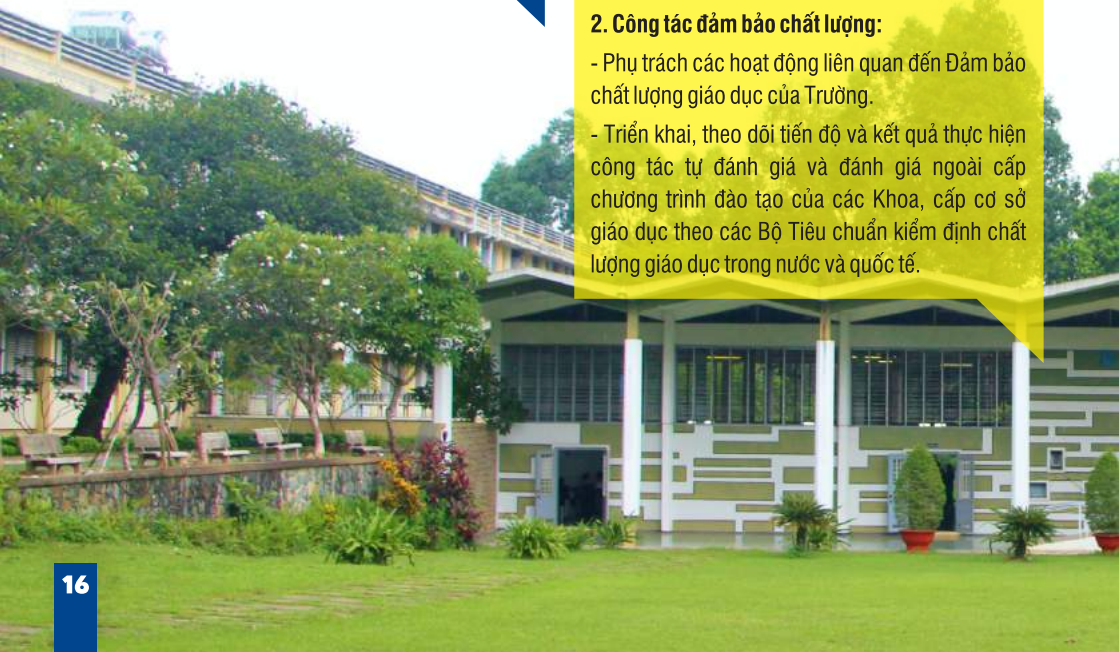
## PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

### 1. Công tác khảo thí:

- Phụ trách hoạt động khảo thí của Trường.
- Lập kế hoạch thi, tổ chức thi, hoán đổi, in đề thi, lưu trữ đề thi (giữa kỳ, cuối kỳ) tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.
- Phụ trách công tác chấm thi, quản lý bài thi (giữa kỳ, cuối kỳ) tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.
- Xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi kết thúc học phần cho bậc đào tạo đại học hệ chính quy.
- Phối hợp tổ chức khảo sát đánh giá môn học, chương trình đào tạo; khảo sát cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

### 2. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Phụ trách các hoạt động liên quan đến Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.
- Triển khai, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo của các Khoa, cấp cơ sở giáo dục theo các Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế.



## PHÒNG THANH TRA PHÁP CHẾ - SỞ HỮU TRÍ TUỆ

### 1. Chức năng Thanh tra

Tham mưu thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đào tạo.

### 2. Chức năng Pháp chế

Tham mưu những vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động của trường; tổ chức thực hiện công tác xây dựng các văn bản quy phạm nội bộ, tham gia phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong nhà trường.

### 3. Chức năng Sở hữu trí tuệ

Tham mưu việc rà soát, khai thác và quản trị tài sản trí tuệ trong phạm vi Nhà trường. Tham gia thực hiện các hoạt động về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

## PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- Thực hiện quản lý khoa học công nghệ, các trung tâm nghiên cứu khoa học, các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) để tài các cấp (Nghị định thư, cấp Quốc gia, cấp ĐHQG, cấp Bộ, cấp Sở, cấp cơ sở...); chuyển giao công nghệ, vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp công nghệ, các dự án NCKH hợp tác quốc tế.

- Phối hợp với Đoàn TN-Hội SV tổ chức công tác NCKH sinh viên, theo dõi hoạt động NCKH sinh viên và giải thưởng sinh viên NCKH.

- Phối hợp với Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu Trí tuệ quản lý, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích và thương mại hóa kết quả NCKH của cán bộ, viên chức và sinh viên.





## PHÒNG THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

- Phụ trách công tác truyền thông của Trường thông qua website của Trường, fanpage và các trang thông tin chuyên đề khác.
- Chuẩn bị các sản phẩm truyền thông; các ấn phẩm phục vụ công tác tư vấn tuyển sinh của Trường.
- Tổ chức, quản lý các hoạt động gắn kết và hợp tác giữa Nhà trường với các doanh nghiệp.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh.
- Quản lý toàn diện dữ liệu thông tin cựu sinh viên Trường.
- Quản lý và phát triển hạ tầng và dịch vụ mạng của Trường.

## PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

- Thu học phí.
- Xác nhận đã đóng học phí cho sinh viên.

## TRẠM Y TẾ

- Khám bệnh, sơ cấp cứu, cấp thuốc cho sinh viên khi cần thiết.

## PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ - QUẢN LÝ DỰ ÁN

### 1. Quản lý và tổ chức các hoạt động quốc tế

- Đề xuất phương hướng mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế.
- Phối hợp thực hiện các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, triển lãm do các cơ quan ngoại giao, công ty nước ngoài mời tổ chức. Đón tiếp các đoàn quốc tế.
- Xét duyệt và tổ chức trao tặng các danh hiệu (giáo sư mời nghiên cứu, tiến sĩ danh dự, bằng khen, giấy khen, kỉ niệm chương,...) cho các đối tác nước ngoài.

### 2. Quản lý các dự án hợp tác nghiên cứu và giáo dục quốc tế

- Phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên hỗ trợ thủ tục pháp lý cho sinh viên nước ngoài trong thời gian học tập tại trường.
- Phối hợp với các Khoa và đơn vị chức năng xây dựng các chương trình đào tạo, dịch vụ khoa học quốc tế có thu.

### 3. Chương trình phối hợp đào tạo, trao đổi chuyên môn và học bổng du học

- Đào mỗi quản lý các chương trình phối hợp đào tạo quốc tế; chương trình trao đổi chuyên môn, giao lưu quốc tế (giảng viên, sinh viên, giáo sư, nhà khoa học);
- Phụ trách các chương trình học bổng ngắn/dài hạn do các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước tài trợ;
- Giới thiệu học bổng du học cho sinh viên, giảng viên và các đối tượng khác.
- Phối hợp với các đơn vị thực hiện chương trình intership sinh viên tại các doanh nghiệp và trường, viện;
- Phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên trong công tác tiếp nhận sinh viên nước ngoài vào học tại trường.
- Phối hợp Phòng Tổ chức-Hành chính, Phòng Đào tạo và các Khoa giới thiệu việc đào tạo đại học và sau đại học ở nước ngoài các chương trình hợp tác quốc tế.





# THƯ VIỆN TRƯỜNG

Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin bao gồm 22.391 nhan đề sách (hơn 70.476 cuốn), 216 nhan đề tạp chí, 5.249 đề tài luận án, luận văn, 2.208 đĩa CD-ROM và 1.690 đề tài nghiên cứu các cấp. Ngoài ra, Thư viện còn có các bộ sưu tập số toàn văn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Nguồn tài nguyên này tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

## THƯ VIỆN CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ

- **Tham khảo:** Đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp,... Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; tài liệu điện tử toàn văn dạng text, HTML, PDF,...; tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục, vv...

- **Lưu hành:** Hơn 22.391 nhan đề thuộc các lĩnh vực: Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Toán học, Điện tử Viễn thông,... Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà cho sinh viên, giảng viên của Trường ĐH KHTN và các trường trong Hệ thống ĐHQG-HCM.

- **Không gian học tập chung (Learning Commons):** Không gian điện tử chứa những tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại để không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ và thảo luận trong môi trường điện tử.

- **Mượn liên thư viện:** Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài liệu của độc giả. Dịch vụ được áp dụng cho sinh viên, học viên Sau đại học, giảng viên và cán bộ của các trường thành viên trong ĐHQG-HCM. Để sử dụng dịch vụ, độc giả vui lòng liên hệ: Phòng Tham khảo (Lầu 10, toà nhà I):

Bùi Thị Kiều Phương (phone: 0169 681 4334 – email: [btphuong@hcmus.edu.vn](mailto:btphuong@hcmus.edu.vn))





## THẺ THƯ VIỆN

### - Học viên Sau đại học và sinh viên của Trường ĐH KHTN:

+ Đăng ký tham dự lớp “Hướng dẫn sử dụng thẻ thư viện” tại Phòng Tham khảo (lầu 10, tòa nhà I);

+ Làm thẻ đối với hệ Sau đại học; thẻ có giá trị sử dụng trong suốt khóa học;

+ Mọi trường hợp thẻ bị mất, hư hỏng đều phải làm đơn xin cấp lại.

+ Đối với trường hợp bạn đọc sử dụng Thẻ sinh viên hoặc Thẻ ATM làm Thẻ thư viện, bạn đọc vẫn phải đăng ký tham dự lớp “Hướng dẫn sử dụng thẻ thư viện” mới đủ điều kiện để sử dụng Thư viện.

- Học viên Sau đại học và sinh viên thuộc các trường thành viên của ĐHQG-HCM đã có Thẻ thư viện tại bất cứ thư viện nào trong Hệ thống Thư viện ĐHQG-HCM đều được sử dụng Thẻ thư viện với điều kiện phải học qua lớp “Hướng dẫn sử dụng thẻ thư viện”.

- Các đối tượng khác nếu có nhu cầu sử dụng thẻ thư viện phải qua bộ phận dịch vụ tham khảo (Phòng Tham khảo, tầng 10, tòa nhà I).

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Cơ sở 1:

**227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. HCM**

Điện thoại: (028) 6288 4499 Ext. 3200

Fax: (028) 3835 0096

### Cơ sở 2:

**Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM**

Điện thoại: (028) 3896 2822

Email: [thuvien@hcmus.edu.vn](mailto:thuvien@hcmus.edu.vn)

Website: [www.glib.hcmus.edu.vn](http://www.glib.hcmus.edu.vn)

Facebook: [www.facebook.com/lib.hcmus/](https://www.facebook.com/lib.hcmus/)



# QUY TRÌNH SỬ DỤNG THƯ VIỆN

## PHÒNG THAM KHẢO

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy tham khảo;
- Chọn tài liệu trên giá để đọc tại chỗ;
- Để tài liệu tại bàn sau khi đọc xong;
- Sử dụng máy tính để tra cứu thông tin trực tuyến và Internet.

## PHÒNG TẠP CHÍ

- Chọn tạp chí trên giá theo từng folder để đọc tại chỗ;
- Để tạp chí tại bàn sau khi đọc xong.

## PHÒNG LƯU HÀNH

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy lưu hành;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Để sách đúng nơi quy định sau khi đọc xong;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);
- Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, Thư viện sẽ chuyển danh sách đọc giả vi phạm cho Phòng Công tác Sinh viên;
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm tiền xử lý mã vạch, tem từ, phân loại, nhãn (50.000 đ/cuốn);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành và bị hệ thống an ninh phát hiện sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, truất quyền đọc giả và thông báo về Phòng Công tác Sinh viên.



## PHÒNG LEARNING COMMONS

- Đọc tại chỗ tất cả các tài liệu như: sách in, sách điện tử, CD-ROM, phần mềm học tiếng Anh...;
- Mượn thiết bị đọc sách điện tử (Kindle Fire) tại quầy thủ thư để được hướng dẫn sử dụng;
- Mượn đĩa CD-ROM và tai nghe để học ngoại ngữ hoặc xem các chương trình truyền hình;
- Trả các thiết bị sau khi đã sử dụng tại quầy thủ thư. Mọi trường hợp hư hỏng, mất mát đều phải đền bù theo giá trị hiện hành của thiết bị;
- Truy cập Internet để phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí. Nghiêm cấm các trường hợp truy cập các website có nội dung xấu. Nếu vi phạm sẽ bị tước quyền đọc giả;
- Sử dụng các dịch vụ in ấn, scan tài liệu, vui lòng liên hệ quầy thủ thư.

## PHÒNG ĐỌC CƠ SỞ 2

- Bạn đọc xuất trình Thẻ thư viện, để cặp, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Bạn đọc có thể đọc tại Thư viện hoặc đem sang Phòng Tự học. Sách phải trả trước 15g45 cùng ngày;
- Báo và tạp chí chỉ đọc tại chỗ;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);
- Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, Thư viện sẽ chuyển danh sách đọc giả vi phạm cho Phòng Công tác Sinh viên;
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định giá bia sách cộng thêm tiền xử lý mã vạch, tem từ, phân loại, nhãn (50.000 đ/cuốn);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành và bị hệ thống an ninh phát hiện sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, tước quyền đọc giả và thông báo về Phòng Công tác Sinh viên.



# KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

## CHUẨN ĐẦU RA

### 1. KIẾN THỨC

- Kiến thức nền tảng về khoa học: Khối kiến thức về Toán, Vật lý, Điện - Điện tử.
- Kiến thức nền tảng, tổng quát và nâng cao về lĩnh vực CNTT: Lập trình; Cấu trúc dữ liệu và giải thuật; Hệ điều hành máy tính; Kiến trúc máy tính; Mạng máy tính; Cơ sở dữ liệu; Các công cụ, phương pháp và công nghệ hỗ trợ trong ngành CNTT.
- Các kiến thức nâng cao khác của từng chuyên ngành.

### 2. KỸ NĂNG

- Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm trong quá trình học tập: Kỹ năng cá nhân (độc lập, tự tin, sáng tạo, quản lý tài nguyên cá nhân, khả năng thích nghi vào môi trường mới,...); Kỹ năng nhóm (làm việc, tổ chức, lãnh đạo...); Kỹ năng giao tiếp (trình bày, đàm phán, phát triển các mối quan hệ XH...); Kỹ năng ngoại ngữ (phát triển toàn diện 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết và khả năng sử dụng tốt các thuật ngữ chuyên ngành); Kỹ năng khởi nghiệp.



### 3. NGŨ CẢNH, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC CÁ NHÂN,

các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức; trách nhiệm và cách hành xử chuyên nghiệp; sự cam kết; trung thực, uy tín và trung thành.

### 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KHOA HỌC

- Suy luận và phân tích vấn đề.
- Thực nghiệm, điều tra và khám phá tri thức.
- Suy nghĩ tầm mức hệ thống.

### 5. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ VÀ HIỆN THỰC HÓA HỆ THỐNG CNTT

- Hình thành ý tưởng/ bài toán/ dự án. Thiết kế hệ thống CNTT (giải pháp, sản phẩm...). Hiện thực hóa (implementation): các tiến trình và phương pháp hiện thực hóa; hiện thực hóa hệ thống dựa trên thiết kế...

### 6. KIỂM CHỨNG, VẬN HÀNH, BẢO TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CNTT

## TRƯỞNG KHOA

## TS. ĐÌNH BÁ TIẾN

 Văn phòng khoa: Phòng I.53,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 3835 4266 (Ext: 500)  
(028) 6288 4499 (Ext: 4000)

 [www.fit.hcmus.edu.vn](http://www.fit.hcmus.edu.vn)

 [info@fit.hcmus.edu.vn](mailto:info@fit.hcmus.edu.vn)  
- Trợ lý sinh viên: [tlsv@fit.hcmus.edu.vn](mailto:tlsv@fit.hcmus.edu.vn)  
- Trợ lý giáo vụ: [giaovu@fit.hcmus.edu.vn](mailto:giaovu@fit.hcmus.edu.vn)





## SƠ LƯỢC

Chương trình đào tạo Tiên tiến ngành Công nghệ Thông tin của trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên (ĐHQG-HCM) là **một trong mười chương trình đầu tiên** được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và giao nhiệm vụ triển khai đào tạo theo đề án **“Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học của Việt Nam giai đoạn 2008-2015”** (theo quyết định số 1505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ) nhằm thực hiện nhiệm vụ **“tiếp thu có chọn lọc và đào tạo một số chương trình và giáo trình tiên tiến hiện đại đang giảng dạy ở các trường Đại học nước ngoài phù hợp yêu cầu phát triển của Việt Nam”**.



Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân  
nói chuyện với một số sinh viên tiêu biểu của CTTT năm 2011

Trong những năm qua, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã xây dựng được chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Công nghệ Thông tin tiếp cận với trình độ của các trường Đại học tiên tiến trên thế giới, tạo điều kiện giảng viên nâng cao trình độ, sinh viên tăng cường kỹ năng học tập và làm việc, tham gia các công trình nghiên cứu và công bố các bài báo khoa học trong các tạp chí, hội nghị khoa học chuyên ngành quốc tế.

Chương trình tiên tiến của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên luôn được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá là một trong những chương trình tiên tiến tốt nhất hiện nay



# ĐẶC THÙ CHƯƠNG TRÌNH

- Học bằng tiếng Anh
- Bổ sung kỹ năng tư duy độc lập
- Phát triển khả năng sáng tạo
- Khả năng đóng góp cộng đồng
- Quan tâm đến các vấn đề xã hội



*Hoạt động APCS TechTalk giới thiệu và chia sẻ kiến thức về các kỹ thuật và công nghệ mới nhất*

- Sự cam kết tham gia giảng dạy ổn định của các Giáo sư
- Trợ giảng, phụ trách nhóm học tập theo sát sinh viên
- Phương pháp học tập theo quy trình từ làm việc theo nhóm (teamwork), theo dự án (project-based), theo trường hợp (case-based)
- Liên thông học tập từ bậc đại học đến sau đại học.
- Môi trường học tập thân thiện, hiện đại tại cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ

## MỤC TIÊU



*Lễ tốt nghiệp của sinh viên CTTT năm 2016*

## ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

*Các giảng viên có uy tín trong và ngoài nước được mời tham gia giảng dạy*

- GS. Patrick Bellot (Telecom ParisTech, France)
- GS. Laurent EL Ghaoui (UC Berkeley, U.S.A)
- PGS. Marco Cuturi (Kyoto University, Japan)
- GS. Pham-Hi Duc (ECE Graduate School, France)
- GS. Ralf-Detlef Kutsche (TU Berlin, Germany)
- GS. Dương Nguyên Vũ (John von Neumann, ĐHQG HCM)
- TS. Vũ Duy Thức (Google Inc, U.S.A)



- GS. Nguyễn Hữu Anh
- GS. Cao Hoàng Trụ
- PGS. Trần Đan Thư
- PGS. Nguyễn Đình Thúc
- PGS. Trần Minh Triết
- PGS. Hồ Bảo Quốc
- TS. Trần Trung Dũng
- TS. Nguyễn Tuấn Nam
- TS. Nguyễn Thanh Phương
- TS. Trần Thái Sơn
- TS. Đinh Bá Tiến
- TS. Nguyễn Văn Vũ
- TS. Trần Nam Dũng
- TS. Huỳnh Quang Vũ
- TS. Phạm Hoàng Uyên
- TS. Nguyễn Thị Thu Vân
- TS. Lâm Quang Vũ

...

# CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC 2016-2017

Binh-Son Hua, Quang-Trung Truong, Minh-Khoi Tran, Quang-Hieu Pham, Asako Kanezaki, Tang Lee, HungYueh Chiang, Winston Hsu, Bo Li, Yijuan Lu, Henry Johan, Shoki Tashiro, Masaki Aono, Minh-Triet Tran, **Viet-Khoi Pham, Hai-Dang Nguyen**, Vinh-Tiep Nguyen, Quang-Thang Tran, **Thuyen V. Phan, Bao Truong**, Minh N. Do, Anh-Duc Duong, Lap-Fai Yu, Duc Thanh Nguyen, and Sai-Kit Yeung, "RGB-D to CAD Retrieval with ObjectNN Dataset." Eurographics 2017 Workshop on 3D Object Retrieval, tr. 25-32, Lyon, France, April 23 - 24, 2017

F. A. Limberger, R. C. Wilson, M. Aono, N. Audebert, A. Boulch, B. Bustos, A. Giachetti, A. Godil, B. Le Saux, B. Li, Y. Lu, **H.-D. Nguyen**, V.-T. Nguyen, **V.-K. Pham**, I. Sipiran, A. Tatsuma, M.-T. Tran, and S. Velasco-Forero, "Point-Cloud Shape Retrieval of Non-Rigid Toys," Eurographics 2017 Workshop on 3D Object Retrieval, tr. 75-84, Lyon, France, April 23 - 24, 2017

E. Rodolà, L. Cosmo, O. Litany, M. M. Bronstein, A. M. Bronstein, N. Audebert, A. Ben Hamza, A. Boulch, U. Castellani, M. N. Do, A.-D. Duong, T. Furuya, A. Gasparetto, Y. Hong, J. Kim, B. Le Saux, R. Litman, M. Masoumi, G. Minello, H.-D. Nguyen, V.-T. Nguyen, R. Ohbuchi, **V.-K. Pham, T. V. Phan**, M. Rezaei, A. Torsello, M.-T. Tran, Q.-T. Tran, **B. Truong**, L. Wan, and C. Zou, "Deformable Shape Retrieval with Missing Parts," Eurographics 2017 Workshop on 3D Object Retrieval, tr. 85-94, Lyon, France, April 23 - 24, 2017.

**Lap Q. Trieu, Huy Q. Tran**, Minh-Triet Tran, "News Classification from Social Media Using Twitter-based Doc2Vec Model and Automatic Query Expansion," Eighth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2017), Nha Trang City, Viet Nam, December 7-8, 2017, pp. 460-467.

**Lap Q. Trieu**, Trung-Nguyen Tran, Mai-Khiem Tran, Minh-Triet Tran, "Document Sensitivity Classification for Data Leakage Prevention with Twitter-based Document Embedding and Query Expansion," 13th International Conference on Computational Intelligence and Security (CIS 2017), Hong Kong, China, December 15-18, 2017, pp. 537-542.

**Bao Le Nguyen, Tri Quang-Minh Nguyen**, Tien Ba Dinh, "MergedGrid - An algorithm for continuous constrained k nearest neighbor monitoring". KSE 2017: pp. 298-303.

**Vinh D. Van, Thien Thai**, Minh-Quoc Nghiem, "Combining Convolution and Recursive Neural Networks for Sentiment Analysis". pp. 151-158, SoICT 2017.

Trung-Nghia Le, Khac-Tuan Nguyen, Manh-Hung Nguyen-Phan, That-Vinh Ton, **Toan-Anh Nguyen, Xuan-Son Trinh**, Quang-Hieu Dinh, Vinh-Tiep Nguyen, Anh-Duc Duong, Akihiro Sugimoto, Tam V. Nguyen, Minh-Triet Tran, "Instance Re-Identification Flow for Video Object Segmentation," DAVIS Challenge on Video Object Segmentation 2017, Workshop in CVPR 2017, Honolulu, Hawaii.

Ioannis Pratikakis, Michalis A. Saveloy, Fotis Arnaoutoglou, George Ioannakis, Anestis Koutsoudis, Theoharis Theoharis, Minh-Triet Tran, Vinh-Tiep Nguyen, **Viet-Khoi Pham, Hai-Dang Nguyen, Hoang-An Le, Ba-Huu Tran, Huu-Quan To, Minh-Bao Truong, Thuyen Van Phan, Minh-Duc Nguyen, Thanh-An Than**, Minh N. Do, Anh-Duc Duong, Takahiko Furuya, Ryutarou Ohbuchi, Masaki Aono, Shoki Tashiro, David Pickup, Xianfang Sun, Paul L. Rosin, Ralph R. Martin, "Partial Shape Queries for 3D Object Retrieval," 9th Eurographics Workshop on 3D Object Retrieval (EG3DOR 2016), Lisbon, Portugal, May 2015, The Eurographics Association.

**Bao Truong, Thuyen V. Phan**, Vinh-Tiep Nguyen, Minh-Triet Tran, "Personalized Annotation for Photos with Visual Instance Search," 18th International Conference on Human-Computer Interaction - Novel User Experiences 2016, pp. 425-435, Springer.

**Minh-Tu Nguyen, Hai-Khanh Nguyen**, Khanh-Duy Vo-Lam, Xuan-Gieng Nguyen, Minh-Triet Tran, "Applying Virtual Reality in City Planning," 8th International Conference on HCI in Virtual, Augmented and Mixed Reality (VAMR 2016), pp. 724-735, Springer.

...

# CÁC SINH VIÊN TIÊU BIỂU



Đội tuyển HCMUS-Shine tham dự ACM/ICPC World Final tại Thái Lan (2016)



Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam Đạt nhiều giải thưởng qua nhiều năm



Đội tuyển duy nhất của Việt Nam được chọn tham dự ACM/ICPC World Final ở Orlando, Hoa Kỳ (05/2011)



Đội tuyển duy nhất của Việt Nam được chọn tham dự ACM/ICPC World Final ở Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc (02/2010)



**Lê Yên Thanh (12CTT)**  
Quả Cầu Vàng (2013)  
Giải nhất cuộc thi Sáng tạo trẻ (2013)  
Cộng dân trẻ tiêu biểu TP.HCM



**Phạm Tuấn Vũ (07CTT)**  
Quả cầu vàng 2009  
Gương mặt trẻ Việt Nam 2010  
Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM



**Nguyễn Mạnh Quốc Anh (07CTT)**  
Giải Nhất Microsoft Imagine Cup VN (2010)



**Phạm Việt Khôi (12CTT)**  
Quả Cầu Vàng (2016)  
Thực tập sinh Google 2016



## CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÀ NGOẠI KHÓA



Hoạt động team-building cho toàn thể sinh viên (10/2014)



Cuộc thi Let it shine 2017



Hoạt động thể dục thể thao APCS Cup



Đại diện SV CTTT giao lưu quốc tế tại Malaysia 2013



Đại diện SV CTTT tham gia chương trình trao đổi sinh viên tại Hàn Quốc trong 1 năm



Tổ chức cuộc thi APCS Hackathon 2012

# HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG

## Học phí

39.900.000 đồng/ năm học (Học phí đóng theo học kỳ, một năm ba học kỳ). Nhà trường cam kết không thay đổi học phí trong toàn khóa học.



Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân nói chuyện với các sinh viên CNTT

Chào Tân sinh viên - Học bổng Tân sinh viên

## Học bổng

Sinh viên Chương trình Tiên tiến cũng được xét nhận học bổng học tập của Nhà nước như sinh viên hệ chính quy.

Nhà trường cấp **3 suất** học bổng dành cho **3 sinh viên xuất sắc nhất** mỗi khóa:

- 1 suất học bổng toàn phần
- 2 suất học bổng bán phần

# TUYỂN SINH NĂM 2018

Chỉ tiêu tuyển: 60 SV

## PHƯƠNG THỨC

Chương trình xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh mỗi năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh chung của trường ĐH KHTN dựa trên kết quả xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển, kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG – HCM, kết quả thi THPT Quốc gia.



## TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

Toán – Lý – Hóa (A00); Toán – Lý – tiếng Anh (A01); Toán – Hóa – tiếng Anh (D07); Toán – Sinh – tiếng Anh (D08)

## ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ

Sinh viên tham dự Kiểm tra tiếng Anh do nhà trường tổ chức (sử dụng hệ thống kiểm tra ngoại ngữ trực tuyến)



## Thời gian lưu ý

- Đăng ký từ 01/04/2018 đến 20/4/2018
- Nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển từ 15/5/2018 đến 15/6/2018
- Nộp hồ sơ tuyển thẳng trước 20/5/2018
- Điều chỉnh nguyện vọng từ 19/7/2018 đến 28/7/2018

## Học bổng tân sinh viên

Nhà Trường sẽ xét cấp **01** học bổng toàn phần (trị giá **31.000.000 đồng**) và **02** học bổng bán phần (trị giá **15.500.000 đồng/học bổng**) cho các tân sinh viên xuất sắc .

## Liên hệ

**Văn phòng Các chương trình đào tạo Đặc biệt**

Phòng 143 (Tòa nhà I - Lầu 4)

Tel: (028) 62 88 44 99 (Ext: 4004)

Hotline: 0937 73 4004

Website: [www.ctdb.hcmus.edu.vn](http://www.ctdb.hcmus.edu.vn)

Email: [tuvantuyensinh@fit.hcmus.edu.vn](mailto:tuvantuyensinh@fit.hcmus.edu.vn)

Fanpage: [www.facebook.com/hcmus.apcs](http://www.facebook.com/hcmus.apcs)





## Chương trình liên kết đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin với ĐH Claude Bernard Lyon 1, CH Pháp

### ĐỐI TÁC

ĐH Claude Bernard Lyon 1 (UCBL) là một Đại học đa ngành, đa lĩnh vực, nổi tiếng của Pháp và quốc tế. UCBL được xem là **ĐH xếp thứ 5 tại Pháp** (đứng đầu Pháp về lĩnh vực sức khỏe), **xếp hạng 212 thế giới theo CWUR**, **Top 100 đại học trẻ thế giới theo THE** và **Top 100 đại học sáng tạo thế giới theo Reuteurs**. Trường có 65 đơn vị nghiên cứu và đang đào tạo 63 chương trình (ngành và chuyên ngành) theo hệ thống bằng cấp quốc gia Pháp.



### BẰNG CẤP KHI RA TRƯỜNG

- **Bằng Licence** của UCBL sau 3 năm
- **Bằng Cử nhân** của ĐH KHTN nếu học thêm năm tư ở trường ĐH KHTN





## ĐẶC ĐIỂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Được công nhận là sinh viên của ĐH UCBL và ĐH KHTN.
- Được quyền truy cập các tài nguyên hỗ trợ học tập của trường UCBL.
- Các môn học chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Pháp
- Được học tiếng Pháp tăng cường để đạt trình độ tiếng Pháp theo yêu cầu.
- Có cơ hội học chuyển tiếp vào học kỳ 2 năm 3 và năm 4 (Master 1) tại UCBL hoặc các trường ĐH khác tại Pháp.
- Có thể học tiếp Master 2 tại các trường ĐH tại Pháp hoặc ở các nước Châu Âu, Canada, ...



## HỌC BỔNG:

- Học bổng khuyến khích học tập hằng năm
- Nguồn học bổng phong phú dành cho thạc sĩ năm 2 tại Pháp: Rhône-Alpes, AUF, học bổng Đại sứ quán tại Việt Nam, Eiffel, ...

## ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Thí sinh tuyển thẳng hoặc đăng ký xét tuyển vào chương trình theo quy định của Bộ GD-ĐT và ĐHQG-HCM
- **Tổ hợp môn xét tuyển : A00, A01, D07, D29**
- **Không cần biết trước tiếng Pháp**



Email: [tuvantuyensinh@fit.hcmus.edu.vn](mailto:tuvantuyensinh@fit.hcmus.edu.vn)

Website: <http://www.ctdb.hcmus.edu.vn>

Điện thoại: 0937.73.4004 – 0938.72.6200

# CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

## THEO CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ

Chương trình xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh mỗi năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh chung của trường ĐH KHTN dựa trên kết quả xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển, kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG – HCM, kết quả thi THPT Quốc gia.

- **Chỉ tiêu:** 100 sinh viên

- **Tổ hợp môn xét tuyển:**

Toán - Lý - Hóa (A00); Toán - Lý - tiếng Anh (A01); Toán - Hóa - tiếng Anh (D07);  
Toán - Sinh - tiếng Anh (D08).

- **Học phí:**

29.700.000 đồng/ năm. Không thay đổi trong toàn khóa học.

- **Học bổng:**

Học bổng Tân sinh viên

Học bổng khuyến khích học tập



- Đào tạo theo học chế tín chỉ, chương trình được xây dựng theo hướng CDIO, kiểm định theo tiêu chuẩn AUN – QA (ASEAN University Network ).
- Tạo môi trường lý tưởng để sinh viên trau dồi khả năng ngoại ngữ. Sinh viên được chọn 2 hướng: **Tăng cường tiếng Anh** hoặc **bổ sung tiếng Nhật** để bảo đảm tốt nghiệp.
- Lớp học ít, tính tương tác cao.
- Sinh viên được tiếp cận các trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại tại **cơ sở Nguyễn Văn Cừ - Quận 5**.
- Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và được đội ngũ hỗ trợ tư vấn học thuật, đời sống trong suốt quá trình tham gia học tập trong chương trình.



# BẢNG SO SÁNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2018 - 2019

(\*) Sử dụng chương trình đào tạo được thiết kế theo CDIO ; (\*\*) trừ các môn xã hội như giáo dục quốc phòng, Triết

Tên chương trình	Điều kiện tuyển sinh	Thời gian đào tạo	Học phí (đồng)	Ngôn ngữ đào tạo	Chuyên tiếp	Học bổng	Nơi học	Đặc trưng
CQ đại trà (*)	>=ĐC	4 năm	~ 8.000.000 - 10.000.000 đồng/ năm	Tiếng Việt	Không	Nhà nước	2 năm Linh Trung 2 năm NVC	Đào tạo theo nhu cầu XH
CNTN (*)	>=ĐC Top ~ 40	4 năm	~ 8.000.000 - 10.000.000 đồng/ năm	Tiếng Việt	Không	Nhà nước	2 năm Linh Trung 2 năm NVC	Đào tạo đội ngũ NCKH kế thừa
CLC (*)	>=ĐC	4 năm	~ 29.700.000 đồng/ năm	50% Việt 50% Anh hoặc bộ sung tiếng Nhật	Không	Nhà nước Chương trình	NVC	Lớp học nhỏ, môi trường học tập hoàn hảo
Tiền tiến	>=ĐC	4 năm	~ 39.900.000 đồng/ năm	100% Anh (**)	ĐH Portland (Hoa Kỳ)	Nhà nước Chương trình	NVC	Chương trình đào tạo của Mỹ, có thể chuyển tiếp
Việt - Pháp	>=ĐC	3 năm (ĐH Claude Bernard Lyon 1) 1 năm (ĐH KHNTN)	~ 38.000.000 đồng/ năm	1,5 năm đầu - Việt Còn lại - Pháp	ĐH Claude Bernard Lyon 1, CH Pháp	Nhà nước Chương trình	NVC	Chương trình đào tạo của Pháp, có thể chuyển tiếp

# KHOA ĐỊA CHẤT

## CHUẨN ĐẦU RA


### 1. KIẾN THỨC

Đào tạo cử nhân Địa chất có kiến thức nền tảng về khoa học Trái đất và chuyên sâu từng lĩnh vực trong Địa chất học; có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức về lý thuyết để giải quyết các vấn đề về địa chất ngoài thực tế, ứng dụng các ngành liên quan.

### TRƯỞNG KHOA

## PGS.TS. PHẠM TRUNG HIẾU

 Văn phòng khoa: Phòng C.13,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38355271

 [www.geology.hcmus.edu.vn](http://www.geology.hcmus.edu.vn)

 [khoadiachat@hcmus.edu.vn](mailto:khoadiachat@hcmus.edu.vn)  
- ThS. Dương Thị Mỹ Lệ (0962646810)  
- ThS. Nguyễn Thùy Dung (0988959099)

### 2. KỸ NĂNG

- **Kỹ năng chuyên môn:** Có kiến thức cơ sở chuyên môn vững để thích ứng với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực nghiên cứu địa chất. Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để triển khai công tác đo vẽ bản đồ địa chất, điều tra đánh giá, thăm dò và tìm kiếm tài nguyên khoáng sản. Có khả năng ứng dụng và triển khai công nghệ, áp dụng các công nghệ mới trong phân tích thành phần vật chất, nghiên cứu quan hệ giữa cấu trúc địa chất và sinh khoáng nội và ngoại sinh, xây dựng các mô hình cấu trúc-kiến tạo, địa mạo-tân kiến tạo, dự báo tai biến địa chất...





**- Kỹ năng mềm:** Khả năng thích nghi, tự điều chỉnh, tự phát triển, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo và có hệ thống; có khả năng làm việc nhóm, khả năng xử lý, luận giải, trình bày dữ liệu.

**- Trình độ ngoại ngữ:** Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau: Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp; Chứng chỉ IELTS 4.0 do BritishCouncil hoặc IDP Australia cấp; Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp; TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp; Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.



# KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

## 1. KIẾN THỨC

- Trang bị các kiến thức nền tảng về toán học, vật lý, tin học nhằm ứng dụng vào lĩnh vực Điện Tử - Viễn Thông.

- Kiến thức cơ sở ngành về điện tử, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, phương pháp tính, xử lý tín hiệu số, thiết kế logic số, các hệ thống truyền thông và kỹ thuật lập trình và các kiến thức chuyên ngành:


+ Lập trình, chuyên sâu về công nghệ vi điện tử, thiết kế vi mạch số và vi mạch tương tự thông qua các phần mềm thiết kế chuyên nghiệp... Tìm hiểu các kiến thức về điện tử Nano, công nghệ MEMS – NEMS, hệ thống điều khiển tự động...

+ Thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống truyền thông; truyền thông không dây và di động, các công nghệ mạng và an ninh mạng, mạng quang tốc độ cao, thiết kế antenna và cao tần, lập trình phần mềm viễn thông - mạng.

## TRƯỞNG KHOA

### TS. HUỲNH HỮU THUẬN

 Văn phòng khoa: Phòng E.107,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 356 464

 [www.fetel.hcmus.edu.vn](http://www.fetel.hcmus.edu.vn)

 Phòng Thí nghiệm DESLAB: [deslab.vn](http://deslab.vn)



+ Phát triển phần cứng và phần mềm cho các hệ thống nhúng dựa trên vi xử lý (micro processor), vi điều khiển (micro controller), bộ xử lý tín hiệu số (digital signal processor), FPGA (Field-programmable Gate Array)... dùng trong các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu. Thiết kế vi mạch và tích hợp hệ thống dùng cho các ứng dụng xử lý tín hiệu số, điều khiển, thị giác máy tính.



## 2. KỸ NĂNG

- Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp; Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong doanh nghiệp và xã hội; Kỹ năng khởi nghiệp.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên ngành. Các kỹ năng nghe, nói đọc, viết tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra B1.2 tương đương: Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp; Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; Chứng chỉ TOEFL iBT 32 do ETS cấp; TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Nói-Viết do ETS cấp; Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.



# KHOA HÓA HỌC



## CHUẨN ĐẦU RA

### NGÀNH HOÁ HỌC

- Nắm vững và có khả năng vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội cũng như các kiến thức Hóa học cơ sở và Hóa học chuyên sâu (Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polyme và Hóa Dược) để giải quyết các vấn đề thực tiễn cho khối ngành Hóa học.

- Khả năng phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề.

- Khả năng phân tích, đánh giá, thiết kế và tiến hành một đối tượng cụ thể (phương pháp, quy trình sản xuất, sản phẩm...)

- Khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN trong giải quyết vấn đề liên quan đến Hóa học.

- Khả năng tư duy hiệu quả và NCKH; Kỹ năng cá nhân, làm việc nhóm, giao tiếp...; tiếp cận và hòa nhập tốt với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp.

- Khả năng sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thành thạo (Đạt VNU – ETP 6 hoặc tương đương); sử dụng thành thạo tin học.

- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp.



## NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HOÁ HỌC

- Áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ hóa học; (knowledge)
- Khả năng mô tả và phân tích các hiện tượng, phản ứng, quá trình phản ứng hóa học; (knowledge)
- Áp dụng được các kiến thức nền tảng của hóa học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực nghiệm công nghệ hóa học; (application)
- Khả năng áp dụng, tối ưu các quy trình và công nghệ kỹ thuật để thực hiện các quá trình điều chế, tổng hợp vật liệu hóa học; (synthesis)
- Khả năng đánh giá kết quả và hiệu suất của các quá trình thực nghiệm hóa học; (evaluation)


- Khả năng quản lý, tổng hợp và phát triển những quá trình và vấn đề phức hợp trong các quá trình công nghệ hóa học; (comprehension)
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN; các thiết bị kỹ thuật của một chuyên ngành sâu công nghệ hóa học;
- Khả năng tư duy hiệu quả và nghiên cứu; có khả năng tiếp cận những hướng phát triển mới và kết nối giữa nghiên cứu quy mô PTN với phát triển ứng dụng;
- Khả năng sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành (Đạt VNU-ETP 9 hoặc tương đương); sử dụng thành thạo tin học.
- Khả năng tổ chức, lập kế hoạch, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả.
- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp, định hướng phát triển nghề nghiệp.

### TRƯỜNG KHOA

### PGS.TS. NGUYỄN THỊ THANH MAI



 Văn phòng khoa: Phòng I.59B,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 3.8355.270

 [www.chemistry.hcmus.edu.vn](http://www.chemistry.hcmus.edu.vn)

 [hophusvkhaohoa@hcmus.edu.vn](mailto:hophusvkhaohoa@hcmus.edu.vn)

Trợ lý sinh viên:

Nguyễn Thị Thảo Ly ([nttly@hcmus.edu.vn](mailto:nttly@hcmus.edu.vn))

Trợ lý giáo vụ:

-Ngành Hoá học:

Nguyễn Thị Tinh ([nttinh@hcmus.edu.vn](mailto:nttinh@hcmus.edu.vn))

-Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá học:

Nguyễn Trường Hải ([ngthai@hcmus.edu.vn](mailto:ngthai@hcmus.edu.vn))

# KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU


## CHUẨN ĐẦU RA




### TRƯỞNG KHOA

**PGS.TS. TRẦN THỊ THANH VÂN**

 Văn phòng khoa: Phòng F.113,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38350831

 [www.ms.hcmus.edu.vn](http://www.ms.hcmus.edu.vn)

 Trợ lý sinh viên: [vnan@hcmus.edu.vn](mailto:vnan@hcmus.edu.vn)  
Trợ lý giáo vụ: [nltrong@hcmus.edu.vn](mailto:nltrong@hcmus.edu.vn)

### 1. KIẾN THỨC

- Có khả năng áp dụng kiến thức về toán học, hoá học, vật lý, sinh học và cơ sở khoa học vật liệu để tổng hợp và phân tích các tính chất của vật liệu tiên tiến, đặc biệt vật liệu thấp chiều (kích thước nano mét).
- Phát triển được những loại vật liệu mới trong các chuyên ngành vật liệu polymer và composite, vật liệu màng mỏng, vật liệu nano, vật liệu Từ, vật liệu y sinh nhằm ứng dụng vào trong đời sống và sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, y sinh học và môi trường.
- Nắm được các cơ sở lý thuyết và công cụ nghiên cứu cần thiết để kiểm tra đánh giá tính chất vật liệu và hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu.
- Có khả năng vận dụng các công cụ hỗ trợ nghề nghiệp khác để khai thác tối đa các hoạt động kỹ năng chuyên ngành đã được đào tạo.



## 2. CÁC KỸ NĂNG

- Kỹ năng và thái độ cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng ngoại ngữ và tin học
- Kỹ năng nghề nghiệp: được trang bị các kỹ năng nghề nghiệp và nghiệp vụ thông qua các môn học chuyên đề, kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu khoa học.

## 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Xây dựng ý tưởng; Hình thành vấn đề; Thống kê tài liệu để xây dựng mô hình lý thuyết và quy trình giải quyết vấn đề, các giả thuyết; Xây dựng các giải pháp, quy trình thực hiện có tính hệ thống.
- Thực nghiệm quy trình; khảo sát kết quả thực nghiệm, kiểm chứng, so sánh với mô hình lý thuyết và đánh giá tổng hợp.

## 4. VĂN HOÁ VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

- Có đạo đức và trách nhiệm với nghề nghiệp
- Trình độ ngoại ngữ: theo qui định của Nhà Trường

# KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC

## SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA NHƯ SAU:

- Áp dụng được các kiến thức toán học, vật lý, hoá học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và sinh học nền tảng để tìm hiểu các vấn đề liên quan các lĩnh vực sinh học và công nghệ sinh học (CNSH) khác nhau.
- Áp dụng các kiến thức kỹ thuật sinh học, CNSH để giải quyết các vấn đề liên quan
- Thiết kế, thực hiện các thí nghiệm và tổng hợp phân tích các kết quả/dữ liệu trong nghiên cứu sinh học/CNSH
- Giao tiếp tự tin, viết và trình bày chính xác các báo cáo khoa học
- Thực hiện các hoạt động làm việc nhóm, giao tiếp trong nhóm, lập kế hoạch và quản lý công việc
- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính trung thực và nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ B1.2 hoặc IELTS 6.0 tùy ngành học

## ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN:

**NGÀNH SINH HỌC** có các chuyên ngành gồm **Sinh hóa, Di truyền – Sinh học phân tử, Vi sinh, Sinh lý thực vật, Sinh lý động vật, Sinh thái – Sinh học tiến hóa**. Sinh viên được trang bị kiến thức và thực hành về cách thức hình thành, phát triển, tiến hóa các biến đổi về hình thái, sinh hóa, sinh lý, sinh sản, trao đổi chất, di truyền, sinh học phân tử của các đối tượng khác nhau. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là B1.2





## NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH

**HỌC:** Sinh viên được trang bị các kiến thức và kỹ năng để có thể triển khai ứng dụng sinh học tạo ra các sản phẩm cụ thể được sử dụng trong các lĩnh vực **Công nghiệp, Nông nghiệp, Y dược và Vật liệu sinh học**. Sinh viên ngành CNSH sẽ học về kiến thức sinh học đại cương; các kỹ thuật, công nghệ ứng dụng như tin sinh học, kỹ thuật gene, công nghệ tế bào gốc, công nghệ lên men, công nghệ thực vật, quy trình thiết bị về quy trình thiết bị; chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ,... Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là B1.2

## NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH


**HỌC CHẤT LƯỢNG CAO:** chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nền tảng ngành CNSH đại trà. Sinh viên ngành CNSH – CLC sẽ được học 50% số tín chỉ được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng anh, chuẩn đầu ra ngoại ngữ là IELTS 6.0, số lượng sinh viên mỗi lớp đều nhỏ hơn 50, có chương trình thực tập tại các đơn vị - doanh nghiệp, học tại cơ sở Nguyễn Văn Cừ,...



## TRƯỞNG KHOA

### TS. NGUYỄN TRÍ NHÂN

 Văn phòng khoa: Phòng F.05,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 355 273

 [www.fbb.hcmus.edu.vn](http://www.fbb.hcmus.edu.vn)

 [fbb@hcmus.edu.vn](mailto:fbb@hcmus.edu.vn)

 Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học,  
Trường ĐH KHTN, ĐHQG HCM



# KHOA TOÁN - TIN HỌC

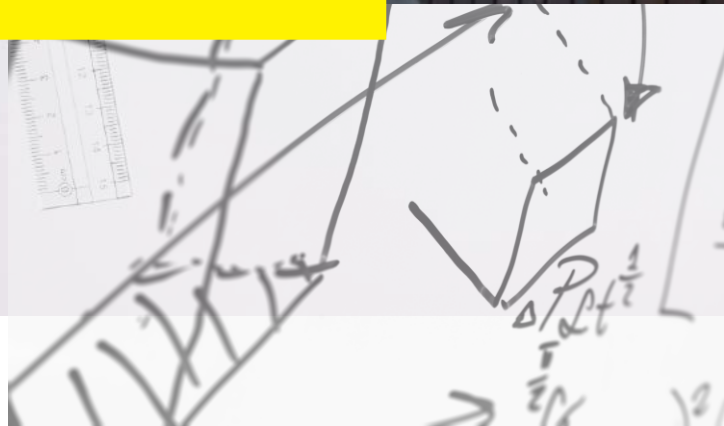
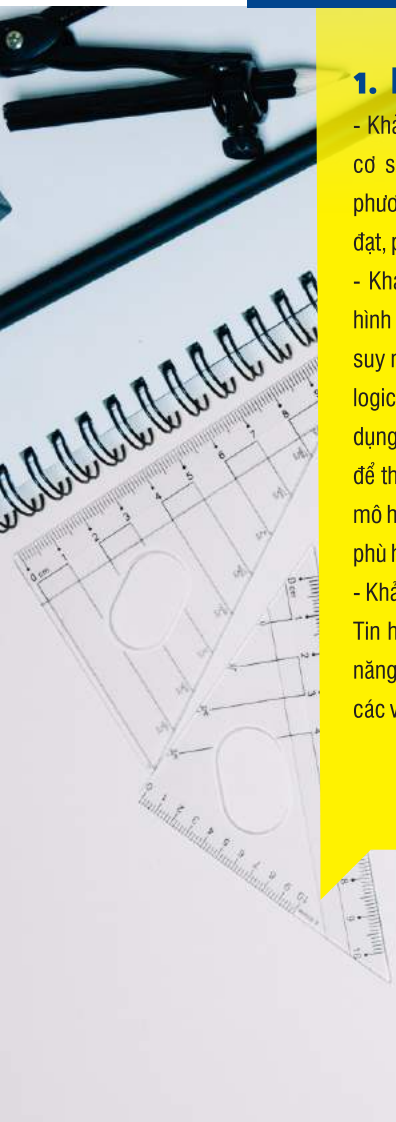
## CHUẨN ĐẦU RA

### 1. KIẾN THỨC

- Khả năng giảng dạy và áp dụng kiến thức cơ sở: có tư duy logic, biết áp dụng các phương pháp suy nghĩ chặt chẽ để truyền đạt, phân tích và giải quyết các vấn đề.

- Khả năng thiết lập (hay cải tiến) các mô hình và áp dụng vào thực tiễn: có khả năng suy nghĩ, điều chỉnh hay thiết lập, các cơ sở logic của các mô hình hiện có và có thể áp dụng các lý thuyết Toán học và tư duy logic để thực hiện việc thiết lập mô hình, cải tiến mô hình, cải tiến thuật giải để mô hình có thể phù hợp hơn với thực tiễn.

- Khả năng nghiên cứu chuyên sâu về Toán-Tin học và ứng dụng Toán-Tin học: có khả năng nghiên cứu các vấn đề và giải quyết các vấn đề khoa học mới.





## TRƯỜNG KHOA


### TS. HUỲNH QUANG VŨ

#### 2. KỸ NĂNG

- Có khả năng làm việc nhóm, quản lý bản thân, định hướng cuộc sống, biết làm những việc có lợi cho mình, cho tập thể và cho môi trường sống của mình.

- Khả năng sử dụng công cụ và thông tin hỗ trợ: có khả năng sử dụng các công cụ và các thông tin để hỗ trợ giải quyết các vấn đề nghề nghiệp và vấn đề của bản thân.

 Văn phòng khoa: Phòng F.08 - F.09,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38350008  
(028) 38350098

 [www.math.hcmus.edu.vn](http://www.math.hcmus.edu.vn)

# KHOA VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT

## CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN

Vật lý học  
Kỹ thuật Hạt nhân  
Hải dương học

## CHUẨN ĐẦU RA

### 1. KIẾN THỨC

- Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản về khoa học tự nhiên như toán, lý, hóa, ... Có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội, ...

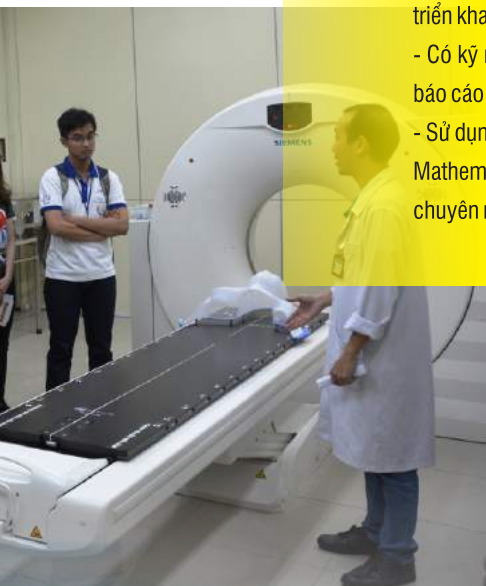
- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. Có năng lực thực hành với trình độ chuyên môn cao, sử dụng các dụng cụ, trang thiết bị hiện đại. Có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn phục vụ khoa học và đời sống xã hội. Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn.





## 2. KỸ NĂNG


- Người học được hình thành và rèn luyện các phẩm chất, thái độ và đạo đức. Phát triển các kỹ năng cá nhân và xã hội như: độc lập, sáng tạo, thích nghi với môi trường mới; khả năng giao tiếp; làm việc nhóm....
- Có thể phát triển các năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động và đánh giá.
- Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp hiệu quả, tra cứu tài liệu và báo cáo thuyết trình bằng tiếng Anh.
- Sử dụng được các phần mềm ứng dụng tin học như Matlab, C, Maple, Mathematica, tin học văn phòng,... và lập trình ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.



### TRƯỜNG KHOA

## PGS.TS. LÊ VŨ TUẤN HÙNG

 Văn phòng khoa: Phòng A01,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 355 272

 [www.phys.hcmus.edu.vn](http://www.phys.hcmus.edu.vn)

 Trợ lý giáo vụ  
Huỳnh Thanh Nhẫn ([htnhan@hcmus.edu.vn](mailto:htnhan@hcmus.edu.vn))



Hoàn chương lao động hàng 2



## ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG - HCM

TỰ TIN SÁNG TẠO  
TRÍ THỨC  
TRÁCH NHIỆM

Là đơn vị nhiều năm liên tiếp dẫn đầu trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên TP. Hồ Chí Minh, nhận nhiều bằng khen Trung ương Đoàn và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh



### CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nhiều năm liền là đơn vị có số lượng đề tài tham gia Vòng chung kết Giải thưởng Eureka nhiều nhất và đạt nhiều giải cao.

Nếu như **Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo Sinh viên S-Ideas** là phong trào kích thích tư duy sáng tạo và bước đầu tiếp cận với khoa học thì **chuỗi hoạt động đồng hành, hỗ trợ** như những hành trang được trang bị thêm cho các bạn sinh viên trong học tập và nghiên cứu, để từ đó xây dựng nên những đề tài chất lượng tham gia **Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học** để tiếp tục được đóng góp và hoàn thiện, và **học bổng Thắp sáng ước mơ** sẽ là một động lực cho các bạn sinh viên tự tin và tâm hơn trong con đường học tập của mình.

### CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG, PHÁP LUẬT, TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG

**Đêm hội văn hóa** kỷ niệm ngày thành lập Đoàn  
**Gặp gỡ đối thoại** giữa lãnh đạo trường và sinh viên  
Các cuộc thi tìm hiểu về các môn **khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh**

Các sân chơi bồi dưỡng chính trị tư tưởng, pháp luật, xây dựng lối sống văn minh



### HỆ THỐNG DANH HIỆU LÀM THEO LỜI BÁC

Luôn là mục tiêu phấn đấu của Đoàn viên thanh niên, bao gồm **Gương sáng Đại học Khoa học Tự nhiên**, **Học sinh 3 tích cực**, **Sinh viên 5 tốt**, **Cán bộ trẻ tiêu biểu**, **Chiến sĩ tiêu biểu làm theo lời Bác**, **Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác**



**13** CƠ SỞ ĐOÀN  
TRỰC THUỘC

**SACUS**  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN TRƯỜNG

**2** CLB - ĐỘI - NHÓM  
CẤP TRƯỜNG

**M.A.T**  
Ban truyền thông M.A.T





Huân chương lao động hạng 3

## HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG - HCM



Là một trong những đơn vị nhiều năm dẫn đầu trong công tác Hội và phong trào sinh viên TP. Hồ Chí Minh, được mệnh danh là **Ngôi trường của Sinh viên 5 tốt**

THI ĐUA 5 TỐT  
PHÁT HUY CHUYÊN MÔN  
TRAU ĐỜI KỸ NĂNG  
VỮNG TIN LẬP NGHIỆP



CÁC SÂN CHƠI HỌC THUẬT, HỖ TRỢ HỌC TẬP,  
NÂNG CAO KỸ NĂNG HỘI NHẬP

Với hệ thống các cuộc thi học thuật rộng khắp các cơ sở Hội, cùng với sự đầu tư chính chu cho các hoạt động hướng đến trau dồi ngoại ngữ đã tạo cho sinh viên trường tâm thế chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập

**11** CƠ SỞ HỘI  
TRỰC THUỘC

**7** CLB - ĐỘI - NHÓM  
CẤP TRƯỜNG

CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO THỂ CHẤT,  
ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN, CHĂM LO HỖ TRỢ SINH VIÊN

Các hoạt động thường niên vẫn được duy trì như Festival Ca múa nhạc kịch, Gala Sinh viên, Hội thao Sinh viên, học bổng Bạn giúp Bạn.



PHÁT HUY CHUYÊN MÔN TRONG  
CÁC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG

Là một trong những thế mạnh và đặc trưng của Hội Sinh viên trường, các chiến dịch tình nguyện thường kỳ như Vui hội trăng rằm, Thứ 7 tình nguyện, Chủ nhật xanh, Hiến máu tình nguyện,...

đến các chiến dịch cao điểm như Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Xuân tình nguyện đều thu hút đông đảo sinh viên toàn trường, tạo nhiều dấu ấn cho các đơn vị xã hội.





# SACUS

## TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN

STUDENT ASSISTANCE CENTER - UNIVERSITY OF SCIENCE

*Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5*  
*Cơ sở 2: Khu Phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức*

● **HỌC BỔNG – HỖ TRỢ VAY VỐN**

● **TƯ VẤN – ĐÀO TẠO KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**

● **HƯỚNG NGHIỆP – VIỆC LÀM – THỰC TẬP**

● **DỊCH VỤ SINH VIÊN**

● **TỔ CHỨC HỘI THẢO, HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN SỨC KHỎE, TINH THẦN, SINH HOẠT NGOẠI KHÓA, VH-TDĐT ...**



# TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ CENTRE FOR FOREIGN LANGUAGES CENTER (CFL)

## ANH – NHẬT – HOA

- Phụ trách chương trình giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường ĐH KHTN.

- Tổ chức luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh, ôn luyện và thi chứng chỉ VNU – EPT (chuẩn đầu ra tiếng Anh của Sinh viên hệ Đại học chính quy) tại Trường.

- Giảng dạy Anh, Nhật, Hoa cơ bản và luyện thi các chứng chỉ tiếng Anh TOEIC, TOEFL, IELTS, A, B...

- Luyện thi các chứng chỉ tiếng Nhật N4, N3, N2, N1

- Các lớp văn phạm, giao tiếp tiếng Anh theo nhu cầu.

Trung tâm luôn có chế độ ưu đãi giảm học phí cho Sinh viên, Học viên và CB-VC Trường ĐH KHTN


### ĐỊA ĐIỂM GHI DANH VÀ HỌC:

#### Cơ sở 1

 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q5, TP.HCM

 028.38325211

#### Cơ sở 2

 Phòng 5.6 Nhà điều hành Trường ĐH KHTN, KP6, P. Linh Trung, Thủ Đức

 028.38965476

 [www.cfl.hcmus.edu.vn](http://www.cfl.hcmus.edu.vn)

 [ttnn@hcmus.edu.vn](mailto:ttnn@hcmus.edu.vn)



# KHOA MÔI TRƯỜNG



## NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

-Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức môi trường và khả năng học tập ở trình độ cao hơn áp dụng trong lĩnh vực khoa học môi trường.

- Nắm vững các kiến thức cơ bản, cơ sở và nâng cao về môi trường, kỹ năng thực hành sâu rộng với phương pháp luận vững chắc, có khả năng tiếp cận nhanh các kiến thức mới và có thể vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề môi trường góp phần phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có lòng say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, tự tin và trung thực.

- Khả năng làm việc độc lập, chủ động; có khả năng nhận dạng, phân tích, đánh giá, thiết kế và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực khoa học môi trường một cách logic, sáng tạo; có kỹ năng lãnh đạo, có khả năng tự học tập và nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước và phù hợp với xu thế phát triển quốc tế, hội nhập với nền giáo dục đại học tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

## NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức môi trường và khả năng học tập ở trình độ cao hơn áp dụng trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về các quá trình vật lý, hóa học và sinh học xử lý các chất thải do các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của con người tạo ra, các kỹ thuật và kinh nghiệm thiết kế, xây dựng và vận hành các hệ thống kỹ thuật ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm đất, nước, khí thải, chất thải rắn và khắc phục các sự cố môi trường.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có lòng say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, tự tin và trung thực.

- Khả năng làm việc độc lập, chủ động; có khả năng nhận dạng, phân tích, đánh giá, thiết kế và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực khoa học môi trường một cách logic, sáng tạo; có kỹ năng lãnh đạo, có khả năng tự học tập và nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước và phù hợp với xu thế phát triển quốc tế, hội nhập với nền giáo dục đại học tiên tiến của khu vực và trên thế giới.



## TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau: Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp; Chứng chỉ IELTS 4.0 do BritishCouncil hoặc IDP Australia cấp; Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp; TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp; Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp



## TRƯỜNG KHOA

### PGS.TS. TÔ THỊ HIỀN

Văn phòng khoa: Phòng C.15,  
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

(028) 38304379

[www.environment.hcmus.edu.vn](http://www.environment.hcmus.edu.vn)

[khoamoitruong\\_mt@hcmus.edu.vn](mailto:khoamoitruong_mt@hcmus.edu.vn)

# **QUY CHẾ HỌC VỤ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1227/QĐ-KHTN ngày 12/7/2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP.HCM)*

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: quy định chung; tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khoá đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học và cao đẳng của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (sau đây gọi tắt là Trường) thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

### **Điều 2. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần**

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) là những thông tin cơ bản mà sinh viên cần nắm vững trong quá trình học tập, bao gồm: trình độ đào tạo, mục tiêu đào tạo, đối tượng đào tạo, chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp của sinh viên khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; điều kiện tốt nghiệp; các điều kiện thực hiện chương trình.

2. Mỗi chương trình gắn với một ngành hoặc với một vài ngành và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên nền học vấn rộng: có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan đúng đắn; hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người; nắm vững phương pháp tư duy khoa học; có đạo đức, nhận thức trách nhiệm công dân; có năng lực tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được thể hiện theo 2 nhóm: nhóm kiến thức cơ sở ngành hoặc liên ngành và nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ban đầu cần thiết.

3. Đề cương chi tiết của từng học phần thể hiện rõ mục tiêu, số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

### **Điều 3. Học phần và Tín chỉ**

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của Trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 15 - 30 tiết bài tập; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 30 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

4. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

### **Điều 4. Các khái niệm khác về học phần**

1. Ngoài việc được phân loại là bắt buộc hoặc tự chọn, các học phần có các khái niệm khác như sau:

a) Học phần chung (Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất, các học phần lý luận chính trị ...) là các học phần được giảng dạy chung cho tất cả các ngành theo quy định.

b) Học phần tiên quyết: một học phần là tiên quyết đối với học phần A là học phần mà sinh viên phải học và thi đạt mới được theo học phần A.

c) Học phần song hành: Hai học phần được gọi là song hành khi sinh viên đăng ký học phần này thì bắt buộc phải đăng ký học phần kia.

d) Học phần thay thế: là học phần được sử dụng thay thế cho một học phần đã được thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy trong chương trình.

e) Học phần tương đương: một học phần được gọi là tương đương với học phần A khi có nội dung kiến thức và thời lượng đáp ứng yêu cầu cơ bản của học phần A.



f) Học phần tự chọn định hướng: là học phần mà sinh viên phải chọn trong các học phần quy định cho một ngành, chuyên ngành cụ thể.

2. Các học phần được gọi là tích lũy khi điểm đánh giá học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên.

### **Điều 5. Đánh giá kết quả học tập**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần đã đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần đã đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được tích lũy tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm kết thúc mỗi học kỳ.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình có trọng số của các học phần đã được tích lũy tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

## **CHƯƠNG II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo**

1. Trường tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a) Khoá học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc trình độ đào tạo, khoá học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện trong 3 năm học;
  - Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học thực hiện từ 1,5 đến 02 năm học;
  - Đào tạo liên thông văn bằng 2: thời gian được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình;
  - Đào tạo trình độ đại học được thực hiện trong bốn năm học.
- b) Tổng số tín chỉ trong một khoá học được ghi rõ trong chương trình đào tạo.

c) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học. Ngoài hai học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm học kỳ hè để sinh viên có điều kiện được học lại, học bù hoặc học vượt. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học.

2. Khối lượng và nội dung kiến thức của khoá học được quy định cụ thể cho từng năm học, từng học kỳ trong chương trình.

3. Tuỳ theo khả năng học tập, sinh viên được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học như sau:

a) Ở trình độ đại học và cao đẳng, sinh viên được phép rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính và kéo dài thêm tối đa 4 học kỳ chính. Quá thời hạn tối đa của khóa học, sinh viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên chính quy của Trường.

b) Tùy vào trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng xem xét và gia hạn thêm thời gian đào tạo cho sinh viên nhưng không được vượt quá hai lần thời gian thiết kế của khóa học tương ứng với mỗi trình độ đào tạo.

### **Điều 7. Các diện sinh viên và chế độ học tập của sinh viên**

1. Sinh viên chính quy: là các thí sinh trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng vào hệ chính quy của trường, đã hoàn tất các thủ tục nhập học. Trường tổ chức đào tạo theo phương thức chính quy tập trung toàn thời gian cho sinh viên hệ chính quy. Mỗi sinh viên hệ chính quy đều có một mã số riêng theo quy định của trường.

2. Sinh viên dự thính: là những sinh viên không thuộc diện quản lý sinh viên của trường, được trường cho phép đăng ký học dự thính một số học phần nhằm đáp ứng mục đích, yêu cầu riêng. Sinh viên dự thính không được hưởng chính sách dành cho sinh viên chính quy, phải đóng học phí theo mức riêng do không được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Sinh viên dự thính không được làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp để nhận văn bằng. Các trường hợp sau đây được gọi là sinh viên dự thính:

a) Người học trước đây là sinh viên chính quy của Trường, hết thời hạn tối đa của khóa học nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa đạt một số học phần quy định trong chương trình đào tạo. Trong vòng một năm kể từ thời điểm hết tiến độ học tập, những sinh viên này có thể nộp đơn xin phép học dự thính những học phần chưa đạt để chứng nhận hoàn tất chương trình đào tạo nhưng không được cấp bằng tốt nghiệp.

b) Sinh viên các trường khác có nhu cầu học bổ túc kiến thức một số học phần, khi có giấy giới thiệu của Trường sinh viên đang theo học, có thể được trường xem xét cho phép đăng ký học dự thính.

c) Sinh viên dự thính được cấp chứng nhận kết quả các môn học nếu thực hiện đầy đủ các quy định về đào tạo của Trường.

### **Điều 8. Tổ chức lớp**

1. Lớp học phần: Những sinh viên theo học cùng một học phần trong cùng một khoảng thời gian và cùng một giảng viên tạo thành một lớp học phần. Mỗi lớp học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định. Hiệu trưởng quy định số lượng tối thiểu, tối đa cho mỗi lớp học phần tùy theo từng loại học phần. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu thì lớp học sẽ không được tổ chức.

2. Lớp sinh hoạt: Những sinh viên cùng khoá tuyển, nếu có tỉ lệ lớn số lớp học phần chung trong tổng số các lớp học phần của cùng một học kỳ được tổ chức thành một lớp sinh hoạt.

### **Điều 9. Thông báo kế hoạch đào tạo của Trường**

1. Đầu khoá học, Trường thông báo cho sinh viên về:

- Chương trình đào tạo toàn khoá cho từng ngành học.
- Quy chế học vụ và các quy định liên quan.

2. Đầu năm học, Trường thông báo cho sinh viên về:

- Kế hoạch đào tạo năm học.
- Quy chế học vụ và các quy định liên quan được điều chỉnh (nếu có)

3. Đầu mỗi học kỳ, Trường thông báo cho sinh viên về:

- Danh mục các học phần và số lượng tín chỉ của mỗi học phần dự kiến giảng dạy trong học kỳ và điều kiện để sinh viên đăng ký học.
- Số lớp học dự kiến tổ chức cho mỗi học phần và thời khoá biểu cho các lớp học đó.

### **Điều 10. Đăng ký học tập**

1. Đăng ký học phần:

a) Đầu mỗi học kỳ, sinh viên phải theo dõi thông báo để nắm thông tin về các học phần sẽ mở trong học kỳ và đăng ký các học phần qua mạng máy tính.

b) Kết quả đăng ký học tập của mỗi sinh viên được thông báo trong tài khoản sinh viên và trên website Trường. Kết quả đăng ký học phần ghi rõ tên học phần, mã học phần, mã lớp, số tín chỉ của mỗi học phần, lịch học của các học phần.

c) Sinh viên không đăng ký học phần hoặc không tham gia học các học phần đã đăng ký được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm không (điểm 0).

## 2. Số tín chỉ tối thiểu, tối đa:

a) Số tín chỉ đăng ký học tối thiểu, tối đa cho mỗi học kỳ chính do từng chương trình quy định nhưng không ít hơn 14 (trừ học kỳ cuối khóa học) và không vượt quá 25, mỗi học kỳ hè không vượt quá 12.

b) Tổng số tín chỉ của các học phần học lại và các học phần mới không được đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa quy định cho mỗi học kỳ.

c) Trong trường hợp đặc biệt sinh viên muốn đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa hoặc ít hơn số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ thì phải có đơn đề nghị, được Khoa đồng ý và Hiệu Trưởng chấp thuận.

d) Đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình, số tín chỉ đăng ký tối đa cho mỗi học kỳ chính là 37, mỗi học kỳ hè không vượt quá 15.

## 3. Đăng ký học lại:

a) Đối với các học phần bắt buộc có điểm học phần dưới 5,0, sinh viên phải đăng ký học lại ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm 5,0 trở lên.

b) Đối với các học phần tự chọn có điểm học phần dưới 5,0, sinh viên được phép đăng ký học lại học phần đó hoặc chọn học phần khác thay thế trong số các học phần tự chọn được quy định cho mỗi chương trình.

4. Điều chỉnh đăng ký học phần: nếu được cố vấn học tập chấp thuận sinh viên được nộp đơn điều chỉnh đăng ký học phần trong vòng một tuần lễ kể từ ngày bắt đầu học kỳ.

## 5. Trách nhiệm của sinh viên:

a) Chủ động theo dõi kết quả đăng ký học phần để xác nhận hoặc điều chỉnh nếu có.

b) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu như lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra thường kỳ và thi kết thúc học phần.

## **Điều 11. Cảnh cáo học vụ và buộc thôi học**

### 1. Cảnh cáo học vụ:

a) Hằng năm, trường sẽ tiến hành xử lý học vụ vào đầu mỗi học kỳ. Sinh viên bị cảnh cáo học vụ nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ liền kề trước đó dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liền kề trước đó dưới 4,0;

b) Sinh viên bị cảnh cáo học vụ chỉ được đăng ký học lại các học phần chưa đạt nhưng không vượt quá 20 tín chỉ (trường hợp các học phần chưa đạt không mở trong học kỳ thì sinh viên được đăng ký thêm một vài học phần mới).

c) Số tín chỉ đạt ở mỗi học kỳ chính <6 tín chỉ;



## 2. Bị buộc thôi học:

- a) Sinh viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:
  - Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định của trường;
  - Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên;
  - Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học;
  - Bị cảnh cáo học vụ ba lần liên tiếp;
  - Bị kỷ luật ở mức bị buộc thôi học theo quy định hiện hành;
- b) Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên. Trường sẽ thông báo về địa phương và gia đình sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định buộc thôi học.
- c) Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học vì kết quả học tập, nếu có nguyện vọng chuyển trường hay chuyển xuống bậc đào tạo thấp hơn phải làm đơn để Trường xem xét từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 12. Thôi học, tạm dừng học tập**

1. Trường hợp vì hoàn cảnh cá nhân, sinh viên có thể gửi đơn xin thôi học (có sự đồng ý của phụ huynh), Trường sẽ xem xét ra quyết định cho phép thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

2. Sinh viên được quyền tạm dừng từ 01 đến tối đa 02 học kỳ chính liên tiếp và được bảo lưu kết quả học tập trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Bị đau ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- c) Đối với trường hợp có xác nhận cụ thể hoàn cảnh khó khăn đột xuất của địa phương, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học;

3. Thời gian tạm dừng học tập được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại điều 6 của quy chế này, ngoại trừ thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự.

4. Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải làm đơn xin học lại theo quy định của Trường.

### **Điều 13. Chuyển trường**

1. Sinh viên được chuyển trường nếu có đủ điều kiện sau:

- a) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.
  - b) Trong thời gian học tập, nếu gia đình sinh viên chuyển hộ khẩu thường trú, chuyển nơi công tác hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để có điều kiện học tập.
  - c) Trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận có cùng ngành học hoặc cùng nhóm ngành học.
  - d) Được sự đồng ý của Hiệu Trưởng trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận.
2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:
- a) Sinh viên đã tham gia kỳ thi tuyển sinh theo đề thi chung nhưng không trúng tuyển vào trường hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển căn cứ theo khóa tuyển sinh tương ứng của trường xin chuyển đến.
  - b) Sinh viên thuộc diện nằm ngoài vùng tuyển quy định của trường tiếp nhận.
  - c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khóa.
  - d) Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo toàn trường trở lên không được phép chuyển trường.
3. Thủ tục xin chuyển trường:
- a) Sinh viên làm đơn xin học tại trường muốn chuyển đến.
  - b) Sinh viên nộp hồ sơ cho trường đang theo học gồm: đơn xin chuyển trường và minh chứng đã được tiếp nhận của Hiệu trưởng trường xin chuyển đến.
  - c) Trường có sinh viên xin chuyển đi tiếp nhận hồ sơ, xem xét và ra quyết định cho chuyển trường theo quy định.
  - d) Hiệu trưởng trường tiếp nhận ra quyết định thu nhận sinh viên, thực hiện công nhận các môn học đã tích lũy theo quy định.
4. Thời gian học được phép học tối đa đối với sinh viên chuyển đến là thời gian tối đa hoàn thành khóa học tương ứng theo quy định tại Điều 6 của quy chế này.

#### **Điều 14. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo**

1. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo dành cho sinh viên từ khóa 2016 trở về sau nếu có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình đào tạo thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình đào tạo:

a) Ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ hai (ngành thứ hai) phải khác ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ nhất (ngành thứ nhất);

- b) Phải cùng hình thức và trình độ đào tạo giữa hai chương trình đào tạo;
  - c) Đã hoàn tất ít nhất hai học kỳ của ngành thứ nhất.
  - d) Học kỳ liền kề trước đó của ngành thứ nhất phải có điểm trung bình học kỳ tối thiểu từ 6.0 và tích lũy tối thiểu 14 tín chỉ.
  - đ) Tùy theo quy định cụ thể đối với từng ngành đào tạo, điểm trung bình học kỳ tối thiểu của ngành thứ nhất có thể cao hơn 6.0 và được công bố trong đề án triển khai đào tạo;
  - e) Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo, tiêu chí được xét tiếp tục học ngành thứ hai tại mỗi học kỳ theo điểm d và đ khoản 2 Điều này.
3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo là thời gian tối đa quy định cho ngành thứ nhất, quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.
4. Điều kiện để sinh viên được xét cấp bằng tốt nghiệp ngành thứ hai:
- a) Được cấp bằng tốt nghiệp ở ngành thứ nhất.
  - b) Đủ điều kiện xét tốt nghiệp ở ngành thứ hai.
  - c) Nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ngành thứ hai theo quy định.

### **CHƯƠNG III**

#### **KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN**

##### **Điều 15. Đánh giá học phần**

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá thành phần, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học kỳ; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá thành phần và trọng số của các điểm đánh giá thành phần, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần, được Khoa thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm tổng hợp đánh giá học phần là các điểm thành phần bao gồm: điểm các bài thực hành trong học kỳ, điểm chuyên cần, điểm bài thi cuối kỳ... Trọng số các loại điểm thành phần do

giảng viên đề xuất phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần, được Khoa thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá thành phần nếu Khoa phụ trách học phần không có quy định khác.

#### **Điều 16. Điểm đánh giá kết quả học tập của học phần**

1. Thang điểm đánh giá:

Các loại điểm được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 4 và thang điểm chữ chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại đánh giá.

<b>Thang điểm 10</b>	<b>Điểm 4</b>	<b>Điểm chữ</b>
9,0 đến 10,0	4,0	A+
8,0 đến cận 9,0	3,5	A
7,0 đến cận 8,0	3,0	B+
6,0 đến cận 7,0	2,5	B
5,0 đến cận 6,0	2,0	C
4,0 đến cận 5,0	1,5	D+
3,0 đến cận 4,0	1,0	D
<3,0	0,0	F

2. Điểm học phần là điểm cuối cùng để đánh giá kết quả của một học phần. Điểm học phần được đánh giá dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó bao gồm các điểm thành phần như quy định ở khoản 1 Điều 15. Điểm học phần sẽ là điểm trung bình tính theo trọng số của các điểm thành phần và được làm tròn đến 0,5.

3. Đối với các học phần đã đăng ký và đã được chấp thuận, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi yêu cầu của giảng viên về việc lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần. Nếu không thực hiện phần việc nào, sinh viên sẽ nhận điểm không (0) cho điểm thành phần tương ứng.

4. Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần tích lũy, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

#### **Điều 17. Cách tính điểm trung bình và xếp loại**

1. Điểm trung bình chung của học kỳ, năm học, khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau:



$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

**A** là điểm trung bình chung

**a<sub>i</sub>** là điểm học phần của học phần thứ i

**n<sub>i</sub>** là số tín chỉ của học phần thứ i

**N** là tổng số học phần

2. Các điểm trung bình chung học kỳ và trung bình chung tích lũy được tính đến 2 số thập phân.

3. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được sử dụng để xét thôi học, xét cảnh cáo học vụ, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp. Kết quả học tập học kỳ và kết quả tốt nghiệp được phân loại theo điểm như sau:

<b>a. Loại đạt</b>	<b>Xếp loại</b>
Từ 9 đến 10	Xuất sắc
Từ 8 đến cận 9	Giỏi
Từ 7 đến cận 8	Khá
Từ 6 đến cận 7	TB khá
Từ 5 đến cận 6	Trung bình

<b>b. Loại không đạt</b>	<b>Xếp loại</b>
Từ 4 đến cận 5	Yếu
Dưới 4	Kém

### **Điều 18. Tổ chức các kỳ thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần**

1. Sinh viên tham dự thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần theo quy định hiện hành. Trọng số điểm thi của kỳ thi giữa học kỳ và kỳ thi kết thúc học phần được quy định tại **Điều 5** của quy chế này.

2. Việc tổ chức thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phụ trách thực hiện theo kế hoạch năm học.

### **Điều 19. Hoãn thi (Điểm I)**

1. Những trường hợp đột xuất và có lý do chính đáng (ốm đau, tai nạn,...) không thể dự thi, kiểm tra, sinh viên sẽ được xem xét giải quyết cho hoãn thi. Điểm của học phần hoãn thi được ký hiệu I (điểm I). Để được nhận điểm I, sinh viên phải hoàn tất học phí học kỳ và nộp đơn trình bày rõ lý do xin hoãn thi học phần cùng các giấy tờ xác nhận cần thiết cho Phòng đào tạo trong vòng 5 ngày kể từ ngày thi để được xem xét. Nếu được nhận điểm I, sinh viên sẽ không bị điểm không (0) ở học kỳ đó.

2. Sinh viên phải nộp đơn đăng ký học lại học phần hoãn thi tại Phòng đào tạo trong thời gian tối đa là 2 học kỳ tiếp theo. Sinh viên không phải đóng học phí của học phần được điểm I.

### **Điều 20. Miễn học**

1. Sinh viên đã đạt và có điểm một học phần ở một trường khác trong thời gian không quá 5 năm, nếu muốn xin miễn học và bảo lưu điểm của học phần đó thì phải làm đơn kèm theo xác nhận (đề cương môn học, số tiết học, số tín chỉ và điểm) gửi về Phòng đào tạo của Trường vào đầu học kỳ. Nếu được chấp thuận thì học phần đó sẽ được điểm mà sinh viên đã đạt và kèm theo chữ bảo lưu (BL).

2. Sinh viên đã đạt một học phần ở một trường khác, mà điểm cụ thể không xác định, nếu muốn xin miễn học học phần đó thì phải làm đơn kèm xác nhận gửi về Phòng đào tạo để được xem xét. Điểm của học phần đã miễn được ký hiệu M (điểm M).

3. Điểm bảo lưu (BL) và điểm M không tính vào điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

### **Điều 21. Các loại điểm**

1. Điểm trung bình chung của mỗi học kỳ (điểm học kỳ), mỗi năm học hay của khóa học là điểm tính theo kết quả đánh giá của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học trong khoảng thời gian tương ứng. (không tính điểm bảo lưu, điểm M).

2. Điểm trung bình chung tích lũy của mỗi học kỳ, mỗi năm học hay khóa học là điểm tính theo kết quả đánh giá của các học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên mà sinh viên đã đăng ký học trong khoảng thời gian tương ứng (không tính điểm bảo lưu, điểm M).

3. Không tính kết quả thi các học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ và Tin học cơ sở vào điểm trung bình chung hoặc điểm trung bình chung tích lũy. Việc đánh giá kết quả hoặc điều kiện cấp chứng chỉ đối với học phần này theo quy định chung của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đại học Quốc gia TP.HCM.

### **Điều 22. Chấm phúc tra**

Sinh viên có quyền đề nghị chấm phúc tra kết quả thi kết thúc học phần. Sinh viên nộp đơn phúc tra và lệ phí phúc tra theo quy định của Trường.

### **Điều 23. Cải thiện kết quả học phần**

1. Đối với các học phần đã đạt nhưng muốn cải thiện điểm thì sinh viên phải đăng ký học lại và nộp học phí theo quy định. Điểm học phần cũ sẽ bị huỷ và điểm cải thiện là điểm học phần mới. Các đơn vị phụ trách chương trình sẽ quy định cụ thể (nếu có) các học phần không được cải thiện kết quả.

2. Tổng số tín chỉ đăng ký cải thiện ở học kỳ nào được tính vào số tín chỉ đăng ký học ở học kỳ đó. Điểm cải thiện không tính vào điểm trung bình học kỳ để xét học bổng khuyến khích học tập nhưng tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

### **Điều 24. Xử lý đối với người học vi phạm quy định, quy chế thi/kiểm tra**

Việc xử lý đối với người học vi phạm quy định, quy chế thi/kiểm tra học phần, làm đồ án, làm tiểu luận tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 25. Xin cấp bằng điểm**

Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị nhà trường cấp bằng điểm.

## **CHƯƠNG IV**

### **XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

**Điều 26. Làm khoá luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp hoặc học các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp.**

1. Vào đầu học kỳ cuối khoá học, sinh viên phải nộp đơn tại văn phòng Khoa quản lý ngành học, chọn một trong 3 hình thức sau đây:

- a) Làm khoá luận tốt nghiệp (10 tín chỉ).
- b) Làm đồ án tốt nghiệp và học một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp (tổng cộng 10 tín chỉ).
- c) Học một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp (tổng cộng 10 tín chỉ).

2. Điều kiện được làm khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp

- a) Điều kiện được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp do Khoa quy định. Điểm trung bình tích lũy là cơ sở cơ bản để xét chọn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp.
  - b) Một khóa luận tốt nghiệp được quy định tương đương một học phần 10 tín chỉ.
  - c) Một đồ án tốt nghiệp được quy định tương đương từ 4 đến 6 tín chỉ.
- d) Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp trong thời gian là một học kỳ tại học kỳ cuối cùng của khóa học. Tùy đặc điểm của ngành đào tạo, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp có thể được giao đề tài sớm hơn.

3. Sinh viên không được làm khóa luận tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp phải đăng ký học và thi một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp do các Khoa quy định. Tổng số tín chỉ của các học phần thay thế là 10 tín chỉ.

**Điều 27. Chấm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp và các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp.**

1. Chấm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp:

- a) Được thực hiện bởi hội đồng do Khoa đề nghị và Hiệu Trưởng ký quyết định thành lập. Mỗi hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp gồm 05 thành viên, hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp gồm 03 thành viên gồm: 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.
- b) Điểm chấm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp của các thành viên trong hội đồng, người hướng dẫn và người phản biện theo thang điểm 10 (lẻ đến



0,5). Điểm tổng kết khóa luận là trung bình cộng của tất cả thành viên trên (không tính hệ số) và được làm tròn đến 0,5. Nếu các Khoa có quy định khác về điểm tổng kết khóa luận so với cách tính này thì Khoa phải đề xuất bằng văn bản và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- c) Kết quả chấm khoá luận phải được công bố sau buổi bảo vệ. Điểm khoá luận được tính vào trung bình chung của học kỳ và trung bình chung tích lũy của toàn khoá học.

2. Chấm thi các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp:

- a) Việc chấm thi các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp được thực hiện giống như các học phần chuyên ngành khác của cùng một chương trình theo Điều 15 của quy chế này.
- b) Sinh viên thi các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp bị điểm dưới 5,0 thì phải học lại ở các học kỳ kế tiếp cho đến khi nào đạt điểm từ 5,0 trong thời gian tối đa cho phép của khoá học được quy định tại điều 6 của quy chế này.

### **Điều 28. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

1. Cuối mỗi học kỳ, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây phải làm hồ sơ gửi Hội đồng xét tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần và tổng số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo;
- c) Đã hoàn tất học phần giáo dục quốc phòng (có chứng chỉ GDQP) và giáo dục thể chất;
- d) Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Trường;
- e) Đạt chuẩn trình độ tin học theo quy định của Trường;
- f) Điểm rèn luyện đạt quy định theo Quy chế học sinh sinh viên.
- g) Sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp ở học kỳ nào phải nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ở học kỳ đó. Sinh viên được phép xin hủy điểm đối với các học phần tự chọn nếu không ảnh hưởng đến điều kiện được công nhận tốt nghiệp.

2. Căn cứ kết quả xét tốt nghiệp và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu Trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện theo quy định.

3. Hội đồng xét tốt nghiệp sẽ do Hiệu Trưởng hoặc phó Hiệu Trưởng được Hiệu Trưởng uỷ quyền làm chủ tịch. Trưởng phòng Đào tạo làm thư ký và các thành viên là Trưởng Khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác sinh viên.

### **Điều 29. Cấp bằng tốt nghiệp**

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo. Việc cấp bằng được thực hiện theo quy chế văn bằng, chứng chỉ hiện hành.

2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học quy định tại khoản 3 Điều 17 của quy chế này.

3. Hạ bậc xếp loại tốt nghiệp:

Những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá đạt loại xuất sắc và giỏi sẽ bị hạ một bậc xếp loại tốt nghiệp nếu đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo ở cấp trường trở lên.

4. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần và phát kèm theo bằng tốt nghiệp.

5. Đối với sinh viên được xét học cùng lúc hai chương trình đào tạo, nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại Điều 14 và Điều 28 của Quy chế này đối chương trình đào tạo thứ hai thì sinh viên được cấp hai bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với hai ngành đào tạo đó./.

# TRÍCH LƯỢC

## QUY ĐỊNH CÔNG TÁC KHẢO THÍ

### TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1421/QĐ-KHTN-KT&ĐBCL ngày 14/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

#### *Chương I*

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1.1. Văn bản này quy định những vấn đề về công tác khảo thí của các bậc, các hệ đào tạo của trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) thuộc ĐHQG-HCM.

1.2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các bậc, các hệ đào tạo, các giảng viên, các Khoa/Bộ môn, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (ĐBCL), Phòng Đào tạo và các phòng ban có liên quan trong trường ĐH KHTN.

#### **Điều 2. Mục đích điều chỉnh**

2.1. Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác trong công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM.

2.2. Đảm bảo tính độc lập giữa quá trình dạy học và đánh giá kết quả của người học.

2.3. Thống nhất quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong toàn trường.

#### *Chương II*

### QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ

#### **Điều 3. Hình thức, thời gian kiểm tra giữa kỳ**

3.1. Hình thức đánh giá điểm quá trình do giảng viên (hoặc bộ môn, đối với môn học chung của nhiều lớp) quyết định, được phổ biến cho sinh viên vào đầu học kỳ.

3.2. Trong trường hợp giảng viên chọn đánh giá điểm quá trình bằng hình thức tổ chức thi giữa kỳ, Phòng Khảo thí và ĐBCL phụ trách công tác tổ chức thi giữa kỳ cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy theo kế hoạch như sau:

- Đối với các học phần có số sinh viên đăng ký dưới 50 sinh viên: Thi giữa kỳ tại lớp học vào tuần thứ 8 của học kỳ.
- Đối với các học phần học chung của nhiều lớp hoặc các học phần có số sinh viên đăng ký từ 50 sinh viên trở lên: Thi giữa kỳ tập trung theo danh sách đăng ký của khoa. Phòng Khảo thí và ĐBCL sẽ tổ chức thi vào các ngày thứ bảy và chủ nhật của tuần thứ 8 và thứ 9 của học kỳ (theo kế hoạch giảng dạy và học tập của năm học).

#### **Điều 4. Đề thi kiểm tra giữa kỳ**

- 4.1. Đề thi giữa kỳ có thời gian làm bài 45 phút.
- 4.2. Cán bộ giảng dạy gửi đề thi về Phòng Khảo thí và ĐBCL trước tuần thứ 7 của học kỳ để bộ phận khảo thí nhân bản đề thi.

#### **Điều 5. Tổ chức coi thi và chấm thi giữa kỳ**

- 5.1. Trường hợp thi giữa kỳ tại lớp học: Giảng viên giảng dạy lý thuyết sẽ trực tiếp phụ trách coi thi (theo thời khóa biểu), Phòng Khảo thí và ĐBCL sẽ hỗ trợ thêm 1 cán bộ coi thi nếu giảng viên có yêu cầu. Bài thi giữa kỳ sẽ do giảng viên giảng dạy chấm.
- 5.2. Thi giữa kỳ tập trung: Phòng Khảo thí và ĐBCL xếp lịch thi, tổ chức coi thi và giao bài thi trực tiếp cho giảng viên giảng dạy chấm và lưu trữ.
- 5.3. Điểm thi giữa kỳ sẽ do giảng viên giảng dạy công bố cho sinh viên tại lớp học.

### ***Chương III***

## **TỔ CHỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

#### **Điều 6. Điều kiện dự thi kết thúc học phần**

Đối với mỗi học phần, sinh viên chỉ được dự thi một lần trong cùng một học kỳ. Sinh viên được dự thi kết thúc học phần nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Học phần lý thuyết:
  - Có mặt ở lớp từ 80% trở lên thời gian quy định cho học phần đó.
  - Sinh viên phải dự đủ các đợt kiểm tra giữa học kỳ và các buổi thảo luận ở lớp.
- Học phần thực hành:
  - Sinh viên phải tham dự đầy đủ thời gian quy định cho học phần thực hành.
  - Nộp đầy đủ các bài kiểm tra sau mỗi bài thực tập.



- Sinh viên nào không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó ở học kỳ sau.

c. Đã hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định.

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng sẽ phải nhận điểm không (0) và phải đăng ký học lại học phần đó.

## **Điều 7. Công tác tổ chức thi kết thúc học phần**

7.2. Lịch thi kết thúc học phần phải được công bố cho sinh viên trước 1 tháng (tính từ ngày bắt đầu thi).

7.4. Các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm phối hợp với Phòng Khảo thí và ĐBCL trong công tác cung cấp thông tin các học phần mở trong học kỳ; hỗ trợ cán bộ coi thi; tổ chức thi các lớp thực hành.

7.5. Điểm thi kết thúc học phần là điểm bắt buộc phải có trong điểm tổng kết học phần và có trọng số không dưới 50%. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (tự luận hoặc trắc nghiệm), thi trên máy, thi thực hành, vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn, seminar ... hoặc kết hợp các hình thức trên và phải được nêu rõ trong đề cương chi tiết của học phần và công bố.

Ngoài điểm thi kết thúc môn học, điểm học phần có thể bao gồm các loại điểm thành phần sau:

- a. Điểm kiểm tra giữa học kỳ.
- b. Điểm đánh giá năng lực hoặc nhận thức của sinh viên trong các buổi thảo luận (seminar).
- c. Điểm đánh giá kết quả thực hành hoặc bài tập.
- d. Điểm đánh giá mức độ chuyên cần của sinh viên trong quá trình học tập.

Điểm học phần sẽ là điểm trung bình tính theo hệ số của các điểm thi kết thúc học phần và điểm thành phần, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,5.

## **Điều 8. Đề thi kết thúc học phần**

8.1. *Về nội dung*: Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong đề cương chi tiết học phần. Đối với các môn chung thuộc khối kiến thức đại cương (có nhiều giảng viên tham gia giảng dạy), các giảng viên thống nhất ra đề thi chung và gửi đề kèm đáp án chi tiết cho Phòng Khảo thí và ĐBCL.

8.2. *Về hình thức*: Đề thi được biên soạn theo mẫu thống nhất chung toàn trường, do Phòng Khảo thí và ĐBCL cung cấp. Đề thi phải có thang điểm từng câu, có họ tên, mã số cán bộ

(MSCB), chữ ký của cán bộ ra đề thi và cán bộ phụ trách duyệt đề (Khoa/Bộ môn) trong bản gốc.

### 8.3. Về thời gian thi.

Số tín chỉ của học phần	Thời gian thi tối thiểu	Thời gian thi tối đa
$\leq 2$	45 phút	60 phút
3	60 phút	90 phút
$\geq 4$	60 phút	120 phút

### **Điều 11. Công tác chấm thi kết thúc học phần**

11.2. Các bảng điểm thi theo mẫu của trường phải có chữ ký của cán bộ chấm thi, có xác nhận của Trưởng bộ môn hoặc Trưởng Khoa và phải được gửi về Phòng Khảo thí và ĐBCL, **chậm nhất là 2 tuần kể từ ngày thi.**

11.3. Kết quả thi phải được thông báo công khai, rõ ràng đến từng sinh viên sau kỳ thi.

### **Điều 12. Chấm phúc khảo**

12.1. Đối với bài thi giữa kỳ: sinh viên liên hệ trực tiếp giảng viên giảng dạy để được giải đáp thắc mắc, khiếu nại.

12.2. Đối với bài thi kết thúc học phần: Sinh viên có quyền đề nghị chấm phúc khảo kết quả thi kết thúc học phần. Sinh viên nộp đơn phúc khảo và đóng lệ phí phúc khảo tại Phòng Khảo thí và ĐBCL theo quy định của Trường.

12.3. Thời hạn chấm phúc khảo: trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Phòng Khảo thí và ĐBCL có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố điểm cho sinh viên.

12.4. Điểm phúc khảo là kết quả cuối cùng của học phần và phải gửi về các đơn vị có liên quan trong vòng 01 tuần kể từ ngày hoàn tất công tác chấm phúc khảo.

### **Điều 13. Quản lý, lưu trữ điểm thi, bài thi**

13.3. Phòng Khảo thí và ĐBCL có trách nhiệm công bố điểm cho từng sinh viên (thông qua tài khoản cá nhân của sinh viên).

13.4. Bảng điểm thi kết thúc học phần phải được lưu trữ vĩnh viễn tại Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và ĐBCL.

13.5. Bài thi được lưu trữ tại Phòng Khảo thí và ĐBCL trong 02 năm kể từ học kỳ thi kết thúc học phần.

**TRÍCH LƯỢC**  
**QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ VÀ NGƯỜI HỌC TRONG CÁC KỲ THI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-KHTN ngày 19/3/2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định trách nhiệm của cán bộ tham gia công tác thi và của sinh viên/học viên (sau đây gọi chung là người học) trong các kỳ thi và các hình thức xử lý vi phạm quy chế thi của cán bộ tham gia công tác tổ chức thi và người học trong các kỳ thi của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) thuộc ĐHQG-HCM.

2. Quy định này áp dụng đối với người học (các bậc, các hệ đào tạo), các cá nhân là viên chức, người lao động thuộc các đơn vị Khoa/Bộ môn, Phòng/Ban thuộc Trường tham gia coi thi (sau đây gọi chung là cán bộ coi thi – CBCT).

**Điều 2. Mục đích điều chỉnh**

1. Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng trong công tác thi, kiểm tra tuân thủ đúng định của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM.

2. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định tại văn bản này của người học, viên chức, người lao động trong các kỳ thi.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ THAM GIA CÔNG TÁC THI VÀ CỦA NGƯỜI HỌC

#### **Điều 8. Trách nhiệm của người học trong các buổi thi**

1. Trước khi vào phòng thi, người học phải:

a. Có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục vào thi. Nếu người học đến trễ quá 15 phút sau khi tính giờ làm bài sẽ không được dự thi;

b. Chuẩn bị thẻ sinh viên/học viên để CBCT kiểm tra trong các buổi thi. Trường hợp sinh viên bị mất thẻ sinh viên phải có xác nhận của Phòng Công tác Sinh viên (học viên mất thẻ phải có xác nhận của Phòng Sau Đại học). Trường hợp đặc biệt, sinh viên xin được làm giấy cam đoan tại phòng thi.

2. Khi vào phòng thi, người học:

a. Ngồi đúng vị trí theo quy định của CBCT, đặt thẻ sinh viên/học viên (chứng minh nhân dân) của mình trên mặt bàn để CBCT kiểm tra;

b. Người học phải tự bảo quản tài sản có giá trị (laptop, máy tính bảng, điện thoại di động, thẻ giữ xe, chìa khóa xe và các tài sản khác);

c. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính điện tử không có thẻ nhớ và không soạn thảo được văn bản. Trong trường hợp người học có mang theo laptop, CBCT cho phép người học mang túi xách vào chỗ ngồi (để dưới chân) để tránh mất cắp và người học phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu bị phát hiện có tài liệu ngay tại chỗ ngồi dự thi;

d. Không được mang tài liệu vào phòng thi (trừ những môn thi được sử dụng tài liệu, sẽ được ghi rõ trong đề thi); Không được mang điện thoại di động, phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, giấy than, bút xóa, thức ăn, nước uống và các vật dụng bị cấm khác vào phòng thi; Không được ăn, uống, hút thuốc trong phòng thi;

e. Trước khi làm bài thi, phải ghi đầy đủ số báo danh (mã số), mã đề thi vào giấy thi (nếu có) và nhất thiết phải yêu cầu cả hai cán bộ coi thi ký và ghi rõ họ tên vào giấy thi;

f. Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng. Nghiêm cấm làm bài bằng hai thứ mực, mực đỏ, bút chì (trừ hình vẽ được dùng bút chì). Các phần viết hỏng phải dùng thước gạch chéo, không dùng bút xoá;



- g. Phải bảo vệ bài làm của mình và nghiêm cấm mọi hành vi gian lận, không được xem bài của sinh viên khác, không được trao đổi ý kiến, trao đổi tài liệu khi làm bài;
- h. Phải giữ gìn trật tự, im lặng trong phòng thi. Nếu cần hỏi CBCT điều gì phải hỏi công khai. Trường hợp đau ốm bất thường phải báo cáo CBCT để xử lý;
- i. Chỉ được ra khỏi phòng thi trước khi hết giờ làm bài nếu đã nộp bài làm, giấy nháp và đề thi cho CBCT;
- j. Khi hết giờ thi phải ngừng làm bài và nộp bài cho CBCT. Không làm được bài, người học cũng phải nộp giấy thi. Khi nộp bài, người học phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào danh sách thi.

### Chương III HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 10. Xử lý đối với người học vi phạm quy chế thi**

Người học vi phạm quy chế thi đều phải bị lập biên bản và tùy mức độ sẽ xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây (CBCT cần ghi rõ hành vi vi phạm, lập biên bản, thu tang vật (nếu có) và bàn giao biên bản cho cán bộ phụ trách thi khi nộp bài):

**1. Khiển trách:** Áp dụng đối với người học phạm lỗi một lần: nhìn bài của bạn, trao đổi với bạn.

*Người học bị kỷ luật khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 25% số điểm bài thi của học phần đó.*

**2. Cảnh cáo:** Đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm;
- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho bạn;
- Mang tài liệu, điện thoại di động hoặc các thiết bị không được phép mang vào phòng thi (kể cả chưa sử dụng);
- Chép bài của người khác. Những bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau. Nếu người bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị quay cốp thì có thể xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách hoặc miễn truy cứu;

*Người học bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 50% số điểm bài thi của học phần đó.*

**3. Đình chỉ thi:** Đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a. Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm;
- b. Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay người học khác;
- c. Đưa đề thi ra ngoài hoặc nhận bài giải từ ngoài phòng thi;

*Người học bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi học phần nào sẽ bị điểm 0 (không) học phần đó; phải nộp lại bài làm, giấy nháp và đề thi cho CBCT;*

Người học đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

**Điều 11. Thẩm quyền xử lý CBCT và người học vi phạm quy chế thi**

1. Phòng Khảo thí & ĐBCL sẽ tập trung tất cả các biên bản xử lý kỷ luật CBCT vi phạm quy định trong văn bản này vào cuối mỗi học kỳ (sau khi hoàn tất kỳ thi) gửi trình Hiệu trưởng quyết định, đối với người học vi phạm quy chế thi sẽ do Phòng CTSV phụ trách xử lý.

2. Nhà trường sẽ ra quyết định mức xử lý kỷ luật đối với CBCT và người học vi phạm các quy định tại văn bản này.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Trách nhiệm thực hiện**

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Thanh tra Pháp chế-Sở hữu Trí tuệ, các phòng ban có liên quan và các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm thực hiện Quy định.
2. Trưởng các đơn vị phổ biến Quy định này đến cán bộ, giảng viên của đơn vị.
3. Giáo vụ và cố vấn học tập phổ biến Quy định này đến người học.

#### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với các bậc, các hệ đào tạo và thay thế cho các văn bản đã ban hành trước đây của Nhà trường về công tác xử lý CBCT và sinh viên vi phạm quy chế thi.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

# TRÍCH LƯỢC

## QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### **Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên**

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của cơ sở giáo dục đại học.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục đại học; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.
3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của cơ sở giáo dục đại học.
5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.
6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học.
8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.
9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của cơ sở giáo dục đại học.

### **Điều 5. Quyền của sinh viên**

1. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và cơ sở giáo dục đại học.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở giáo dục đại học; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục đại học;

f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...)

g) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ GD&ĐT; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.



5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học; để đạt nguyện vọng và khiếu nại lên thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

#### **Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong cơ sở giáo dục đại học hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong cơ sở giáo dục đại học và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học khi chưa được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

## **Điều 7. Nội dung, hình thức khen thưởng**

1. Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

- a) Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;
- d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quy định.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm kết thúc học phần trong năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể về tiêu chuẩn danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

## **Điều 9. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm**

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;
- b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.
- d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến cơ sở giáo dục đại học và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, cơ sở giáo dục đại học phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này.

## **Điều 11. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật**

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để cơ sở giáo dục đại học xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

### **Điều 13. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật**

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học; nếu cơ sở giáo dục đại học đã xem xét lại mà chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

# QUY CHẾ

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1124/QĐ-KHTN-CTSV ngày 22/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

### *Chương I*

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này hướng dẫn việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm:

- Những quy định chung;
- Các tiêu chí đánh giá và khung điểm;
- Cách tính điểm và phân loại kết quả;
- Tổ chức và quy trình đánh giá kết quả;
- Sử dụng kết quả đánh giá;

##### **Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.



### **Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

<b>STT</b>	<b>Các mặt đánh giá</b>	<b>Khung điểm</b>
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
<b>STT</b>	<b>Các mặt đánh giá</b>	<b>Khung điểm</b>
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm
6	Các nội dung khuyến khích cộng thêm	Từ 0 đến 20 điểm

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## *Chương II*

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (từ 0 – 20 điểm)**

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức và thái độ trong học tập;
- Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật;
- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- Kết quả học tập.

#### **1.1 Kết quả thực hiện quy chế học vụ (học, kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp):**

- Không vi phạm: **+ 5đ**
- Có vi phạm (có báo cáo hoặc có lập biên bản): **- 10đ/lần vi phạm**

Tùy theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật khác.

#### **1.2 Kết quả học tập:**

Điểm trung bình tích lũy của học kỳ

- Từ 5,0 – dưới 6,5: **+ 5đ**
- Từ 6,5 – dưới 8,0: **+ 7đ**
- Từ 8,0 – 10: **+ 10đ**

Tăng điểm trung bình học tập so với học kỳ trước đó

- Trên 0,0 – cận 0,2: **+ 2 đ**
- Từ 0,2 – cận 0,4: **+ 4 đ**
- Từ 0,4 – cận 0,6: **+ 6 đ**
- Từ 0,6 – cận 0,8: **+ 8 đ**
- Từ 0,8 trở lên: **+ 10 đ**

#### **1.3 Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học (tham gia NCKH, các kỳ thi học thuật, các câu lạc bộ học thuật, hoạt động chuyển giao tri thức...):**

**1.3.1** Sinh viên tham gia chương trình sinh viên NCKH, ý tưởng sáng tạo sinh viên S-Ideas hoặc các chương trình có nội dung tương tự: **+5đ/chương trình**.

- Đạt giải cấp trường:
  - Giải I: **+10 đ/chương trình**

- Giải II: **+9 đ/chương trình**
- Giải III: **+8 đ/chương trình**
- Giải Khuyến khích: **+7 đ/chương trình**

- Đạt giải từ cấp thành, ĐHQG-HCM trở lên: **+15 đ**

**1.3.2** Sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật của cơ sở Đoàn, các cuộc thi tương đương do các đơn vị khác tổ chức:

- Vai trò người tham gia (một trong các mức điểm sau đây):

Tham gia vòng loại: **+5đ**

Tham gia và đạt giải:

- Giải I: **+10đ/chương trình**
- Giải II: **+9đ/chương trình**
- Giải III: **+8đ/chương trình**
- Giải Khuyến khích: **+7đ/chương trình**

- Đạt giải từ cấp thành trở lên: **+15đ**

- Vai trò ban tổ chức, cộng tác viên:

Thành viên ban tổ chức cuộc thi học thuật hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+10đ**

Cộng tác viên ban tổ chức cuộc thi học thuật: **+5đ**

**1.3.3** Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật, tại các phòng thí nghiệm: **+5đ/học kỳ**

**1.3.4** Sinh viên tham gia và/hoặc tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, chuyên đề nghiên cứu khoa học do các đơn vị trong Nhà trường tổ chức: **+5đ/hoạt động** (tối đa 2 hoạt động/học kỳ).

**1.3.5** Sinh viên là tác giả của bài báo khoa học được đăng tải trong kỷ yếu hội nghị khoa học (có phản biện), tạp chí khoa học trong và ngoài nước: **+10đ/bài báo**.

## **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường: từ 0 – 25 điểm**

Căn cứ xác định là:

- Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường.

- Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

## 2.1 Việc chấp hành các nội quy, quy chế, quy định:

- Chấp hành và không vi phạm: **+15đ**;
- Có vi phạm:
  - Vi phạm ở trường bị kỷ luật mức khiển trách: **-5đ/lần**
  - Vi phạm ở trường nhiều lần hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên: **-15đ/lần**

**2.2** Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy chế, nội quy của nhà trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ của công, thực hành tiết kiệm trong nhà trường: **+5đ/lần**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **5đ**.

*(SV nộp giấy chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động về Phòng CTSV để được cộng điểm)*

**2.3** Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường: **+5đ**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **10đ**.

*(SV nộp giấy chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động về phòng CTSV để được cộng điểm)*

Tham gia vào hoạt động của Đội văn minh học đường (VMHD) hoặc Đội Tự quản tuyến đường thanh niên (hoặc các đội có chức năng tương đương):

- Thành viên có tham gia tốt vào hoạt động của VMHD: **+5đ**
- Thành viên là đội, nhóm trưởng có giấy khen trong hoạt động: cộng thêm **10 đ**.

**2.4** Tham gia hoạt động lấy ý kiến người học về môn học, khóa học: **cộng tối đa 10 điểm/học kỳ**

**2.5** Không tham gia các buổi sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, cuối khóa: **Nhận 0 điểm trong toàn bộ nội dung của điều 5 này.**

**Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: từ 0 – 20 điểm**

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

**3.1** Tham gia cuộc thi về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Trường trở lên (trường hợp cuộc thi yêu cầu tham gia nhiều kỳ thi sinh viên phải tham gia đủ các kỳ theo quy định thì mới được tính điểm):

- Vai trò người tham gia (một trong các mức điểm sau đây):
  - Tham gia vòng loại hoặc vòng sơ tuyển: **+3đ/cuộc thi**
  - Vào đến vòng bán kết: **+5đ/cuộc thi**
  - Tham gia và đạt giải thưởng:
    - Giải I: **+10đ/cuộc thi**
    - Giải II: **+9đ/ cuộc thi**
    - Giải III: **+8đ/ cuộc thi**
    - Giải Khuyến khích: **+7đ/ cuộc thi**
- Vai trò ban tổ chức, cộng tác viên:
  - Thành viên ban tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+5đ**
  - Cộng tác viên ban tổ chức: **+3đ**

**3.2** Nhận được chứng nhận danh hiệu Thanh niên khỏe: **+3đ/lần**.

**3.3** Tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường, Khoa, KTX hoặc Đoàn TN, Hội SV (từ cấp Khoa trở lên) tổ chức: **+ 5đ/lần** (tối đa 2 lần/học kỳ)

**3.4** Các hoạt động tình nguyện có quy mô lớn (Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi hoặc tương đương):

- Có tham gia hiệu quả: **+ 7 đ/hoạt động**
- Đạt danh hiệu đội trưởng xuất sắc hoặc khen thưởng các cấp: **+ 10 đ**
- Danh hiệu chiến sĩ giỏi: **+ 9đ**

**3.5** Tham gia các hoạt động, các lần huy động lực lượng (từ cấp Khoa trở lên): **+ 3đ/lần** (tối đa 4 lần/học kỳ).

**3.6** Thành viên các câu lạc bộ sở thích: **+5đ/học kỳ**.

**Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: từ 0 – 25 điểm**

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng
- Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng
- Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

**4.1** Tham gia hiến máu nhân đạo: **+ 5đ/lần**

**4.2** Tham gia các hoạt động tình nguyện:

- Tham gia hoạt động tình nguyện trong học kỳ: **+5đ/lần**
- Thành viên tích cực của ban tổ chức các hoạt động tình nguyện: **+2đ/lần**

**4.3** Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương hoặc của các tổ chức xã hội (trong khuôn khổ quy định của pháp luật):

- Tham gia hoạt động (có giấy chứng nhận): **+5đ/lần**
- Được tuyên dương (có giấy khen): **+ 5đ**

*(SV nộp giấy chứng nhận/giấy khen về Phòng CTSV để được cộng điểm)*

**4.4** Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng do Đoàn TN, Hội SV, Khoa hoặc Đoàn TN, Hội SV cấp khoa tổ chức: **+ 5đ/lần** (tối đa 2 lần/học kỳ).

**4.5** Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi cư trú: **+5đ**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **10đ**

**4.6** Ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

- Không vi phạm: **+10 đ**;
- Có vi phạm: **-15đ**

**Điều 8. Ý thức và kết quả khi tham gia hoạt động công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: từ 0 - 10 điểm**

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.
- Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.
- Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, Khoa và Nhà trường.

**5.1** Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn-Hội:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen): **+5đ**
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+4đ**
- Hoàn thành nhiệm vụ: **+2đ**
- Không hoàn thành nhiệm vụ: **-2đ**

**5.2** Tất cả các sinh viên trong lớp:



- Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt của lớp, chi đoàn, chi hội: **+5đ**
- Là nhân tố tích cực trong lớp (trừ đối tượng ở mục 5.1): **+5đ**
- Tham gia bạn giúp bạn: **+1đ**

*Phần 5.1 đến 5.2 sinh viên bình chọn ở lớp. Quy trình như sau:*

- o *Khoa phối hợp với Đoàn TN, Hội SV chủ động tổ chức cho sinh viên bình chọn bằng phiếu kín mức độ đóng góp của các cá nhân trong danh sách Ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn, Chi hội, thành viên tích cực, tiêu biểu.*
- o *Khoa tổng hợp kết quả và cho điểm từ biên bản bầu chọn tại lớp.*

### **Điều 9. Các nội dung khuyến khích cộng thêm**

#### **6.1 Sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện:**

- Khen thưởng cấp Trường: **+ 5đ**
- Khen thưởng cấp thành phố, ĐHQG trở lên: **+ 10đ**

#### **6.2 Người học mồ côi cả cha lẫn mẹ (có giấy chứng nhận): cộng thêm 20đ/học kỳ.**

#### **6.3 Người học có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (có giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo): cộng thêm 20đ/học kỳ.**

## *Chương III*

### **CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 10. Cách tính điểm rèn luyện**

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
- **Điểm rèn luyện của học kỳ** là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết ở Chương II.
- **Điểm rèn luyện của năm học** là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
- **Điểm rèn luyện toàn khóa học** là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

#### **Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: xếp loại rèn luyện Xuất sắc;
- b) Từ 80 đến 89 điểm: xếp loại rèn luyện Tốt;
- c) Từ 65 đến 79 điểm: xếp loại rèn luyện Khá;
- d) Từ 50 đến 64 điểm: xếp loại rèn luyện Trung bình;
- e) Từ 35 đến 49 điểm: xếp loại rèn luyện Yếu;
- f) Dưới 35 điểm: xếp loại rèn luyện Kém.

## **Điều 12. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian người học bị **kỷ luật mức khiển trách**, kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại Khá**.
2. Trong thời gian người học bị **kỷ luật mức cảnh cáo**, kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại Trung bình**.
3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.
6. Người học **bị khuyết tật, tàn tật** khi đánh giá kết quả rèn luyện sẽ được **xếp loại từ Khá trở lên**.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.
9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai Trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của Trường cũ khi học tại Trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

## *Chương IV*

# **TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

### **Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

#### 1. Hội đồng cấp Trường

##### a) Thành phần Hội đồng cấp Trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Công tác Sinh viên.
- Các uỷ viên: Đại diện Ban chủ nhiệm các Khoa, lãnh đạo Phòng Đào tạo, Thường trực Đoàn thanh niên và Thường trực Hội sinh viên trường.

##### b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

#### 2. Hội đồng cấp Khoa

##### a) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.
- Các uỷ viên: Trợ lý theo dõi công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành liên chi Hội sinh viên Khoa.

##### b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa:

- Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.
- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

### **Điều 14. Quy trình đánh giá**

1. Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện đánh giá điểm rèn luyện trong Chương II, vào đầu mỗi năm học, Khoa phối hợp với Phòng CTSV, Đoàn TN và Hội SV xây dựng kế hoạch và phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo trách nhiệm được phân công.

2. Trên cơ sở kế hoạch đã thống nhất, vào cuối mỗi học kỳ, các Khoa tiến hành công tác đánh giá và cho điểm từng sinh viên theo hướng dẫn ở Chương II.

3. Hội đồng Khoa tổng hợp kết quả điểm rèn luyện (**theo mẫu**) gửi về Phòng CTSV vào tháng 1 đối với học kỳ 1 và tháng 7 đối với học kỳ 2.

## *Chương V*

### **SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 15. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú KTX, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác (nếu có).

2. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học được ghi chung vào bảng kiểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học tập ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 16. Quyền khiếu nại**

1. Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại được thực hiện theo thông báo hướng dẫn tại thời điểm công bố kết quả điểm rèn luyện học kỳ, hoặc khóa học.

2. Thời gian khiếu nại trong vòng **15 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện dự kiến.

# TRÍCH LƯỢC

## QUY CHẾ NGOẠI TRÚ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐH, CĐ, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT  
ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### **Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên ngoại trú**

1. Học sinh, sinh viên (HSSV) ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

### **Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên ngoại trú**

1. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường trong thời hạn 20 ngày.

5. HSSV ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

## **Điều 12. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác ngoại trú của học sinh, sinh viên hàng năm

2. HSSV ngoại trú vi phạm khoản 3 Điều 6 của Quy chế này sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy của Quy chế này lần thứ nhất xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học xử lý vi phạm bằng hình thức cảnh cáo; các vi phạm khác xử lý theo khung xử lý kỷ luật của Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của HSSV được xem xét khen thưởng theo quy định.



# **TRÍCH LƯỢC**

## **QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN NỘI TRÚ**

### **TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG**

### **GIÁO DỤC QUỐC DÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT  
ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### **Điều 4. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú**

Khi tiếp nhận học sinh, sinh viên (HSSV) vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HSSV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HSSV khuyết tật.
2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.
3. HSSV có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
5. Con mồ côi cả cha và mẹ.
6. HSSV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.
7. HSSV nữ.
8. HSSV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

#### **Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên nội trú**

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường (hoặc Trưởng ban quản lý khu nội trú) để phục vụ học tập và sinh hoạt.
2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.
3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.

4. Được kiến nghị với Trường ban quản lý khu nội trú và nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên trường ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của HSSV trong khu nội trú.

#### **Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên nội trú**

1. Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành. Nếu vắng mặt tại khu nội trú quá 1 ngày phải báo với Ban quản lý khu nội trú.

2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của HSSV khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.

3. Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.

5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của Ban quản lý khu nội trú.

6. Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến HSSV vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với Ban quản lý khu nội trú.

7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

#### **Điều 7. Các hành vi học sinh, sinh viên nội trú không được làm**

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú.

3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban quản lý khu nội trú.

4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

## **Điều 20. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật**

1. Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác HSSV nội trú.

2. HSSV nội trú vi phạm các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu vi phạm lần 1, cảnh cáo nếu vi phạm lần thứ 2 trở lên hoặc bị xem xét, chấm dứt hợp đồng ở khu nội trú. Những vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy định của Quy chế HSSV các trường trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy đối với HSSV chính quy, Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác HSSV nội trú được xem xét khen thưởng theo quy định.

# **NỘI QUY CƠ QUAN**

## **(ĐỐI VỚI SINH VIÊN) GIÁO DỤC QUỐC DÂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-KHTN ngày 26/6/2013  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)*

### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thời gian làm việc của Nhà trường từ 6:00 đến 21:30 các ngày trong tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước.
2. Bộ phận hành chính của Nhà trường làm việc theo chế độ 08 giờ/ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hằng tuần.
3. Hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu thực hiện theo thời khóa biểu đối với từng hệ đào tạo.
4. Nghiêm cấm việc lưu hành, tuyên truyền các ấn phẩm, tài liệu, thông tin mang tính chất phản động, đồi trụy.
5. Nghiêm cấm việc mang các chất gây cháy, nổ, vũ khí (trừ trường hợp mục đích dùng cho thí nghiệm và phải có văn bản xác nhận của nhà trường); lưu trữ, mua bán, sử dụng chất ma túy trong nhà trường.
6. Không được hút thuốc, uống rượu bia trong phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm.
7. Nghiêm cấm hành vi cờ bạc dưới mọi hình thức.
8. Việc vận chuyển hàng hóa hoặc tài sản của Nhà trường ra vào phải có giấy tờ hợp lệ và xuất trình với Tổ Bảo vệ.
9. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy chữa cháy tại đơn vị.
10. Thực hành tiết kiệm điện, nước; sử dụng điện, nước đúng mục đích và hiệu quả. Trước khi rời khỏi phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm phải kiểm tra việc tắt máy lạnh, các thiết bị điện, khóa nước an toàn.
11. Trường hợp lưu trú lại trong Nhà trường phải có đơn xin lưu trú và được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Tổ chức Hành chính.

## **II. ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

Ngoài những quy định nêu tại Phần II, sinh viên phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về nhiệm vụ của người học theo quy định của Quy chế học tập của Nhà trường.

2. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự và phải đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

3. Sinh viên phải có thái độ tôn trọng, lễ phép với Giảng viên, Chuyên viên các Phòng ban, Nhân viên phục vụ của Nhà trường; giúp đỡ và đối xử hòa nhã với bạn bè, thực hiện tốt nếp sống văn minh học đường.

4. Giữ gìn và bảo quản tài sản chung của Nhà trường, nghiêm cấm xâm hại dưới bất kỳ hình thức nào; không được tự ý di chuyển bàn ghế, tài sản khác của Nhà trường ra khỏi lớp học khi chưa được phép.

# QUY ĐỊNH

## XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

### **Điều 1. Quy định chung**

- Học bổng khuyến khích học tập được cấp để khuyến khích sinh viên phấn đấu đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.
- Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và cấp 5 tháng cho mỗi học kỳ. Khung thời gian cấp học bổng được qui định theo thiết kế của chương trình đào tạo: bậc đại học là 4 năm; bậc cao đẳng là 3 năm.
- Sinh viên đã tốt nghiệp không được xét học bổng khuyến khích học tập.
- Quy định này áp dụng cho sinh viên bậc Cao đẳng và Đại học hệ chính quy (không áp dụng cho sinh viên các lớp Hoàn chỉnh Đại học).

### **Điều 2. Điều kiện xét**

- Điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện của học kỳ trước là cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ hiện tại:
  - Điểm trung bình xét học bổng phải từ 7.0 trở lên (không bao gồm điểm các học phần trả nợ, điểm cải thiện, học phần nhận điểm I, Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất) trong đó không có điểm thi kết thúc học phần dưới 5.0 được xác định theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ do Hiệu trưởng ban hành.
  - Sinh viên phải đăng ký học tối thiểu là 14 tín chỉ/học kỳ.
  - Điểm rèn luyện được xác định theo Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.
- Trong học kỳ xét học bổng khuyến khích, sinh viên không chịu hình thức kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn, phân bổ số lượng:**

- Tổng giá trị quỹ học bổng khuyến khích học tập, số lượng suất học bổng khuyến khích học tập trong từng học kỳ được xác định theo dự toán tài chính và tình hình thực tế do Hiệu trưởng quyết định.
- Danh sách sinh viên được cấp học bổng được lập theo thứ tự từ loại học bổng xuất sắc trở xuống cho đến hết số suất học bổng đã được xác định.



*Tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích:*

Loại học bổng	Điểm trung bình học tập	Xếp loại rèn luyện
Xuất sắc	$\geq 9.0$	Xuất sắc
Giỏi	$\geq 8.0$	từ Tốt trở lên
Khá	$\geq 7.0$	từ Khá trở lên

**Điều 4. Định mức học bổng khuyến khích học tập:**

*Đối với bậc Đại học:*

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2018-2019	Định mức/tháng NH 2019-2020	Định mức/tháng NH 2020-2021
Xuất sắc	1.170.000 đ	1.280.000 đ	1.390.000 đ
Giỏi	1.060.000 đ	1.170.000 đ	1.280.000 đ
Khá	960.000 đ	1.060.000 đ	1.170.000 đ

*Đối với bậc Cao đẳng:*

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2018-2019	Định mức/tháng NH 2019-2020	Định mức/tháng NH 2020-2021
Xuất sắc	940.000 đ	1.030.000 đ	1.120.000 đ
Giỏi	850.000 đ	940.000 đ	1.030.000 đ
Khá	770.000 đ	850.000 đ	940.000 đ

# HỌC BỔNG TÀI TRỢ

## 1. Học bổng tài trợ

- Học bổng tài trợ là học bổng trao cho sinh viên từ các quỹ xã hội, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, Ban liên lạc cựu sinh viên, cá nhân, hội nghề nghiệp...
- Học bổng tài trợ có thể là hiện kim, hiện vật hoặc khóa học.
- Công tác xét chọn sinh viên nhận học bổng: Phòng Công tác Sinh viên/Khoa hoặc nhà tài trợ (tùy thuộc vào từng loại học bổng).

## 2. Tiêu chuẩn sinh viên được nhận học bổng

### 2.1. Điều kiện chung:

- Chỉ xét cấp học bổng ở các học kỳ (HK) chính thức trong chương trình đào tạo.
- Không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách cấp khoa trở lên.
- Điểm rèn luyện phải đạt từ loại khá trở lên.
- Sinh viên chỉ được nhận 01 loại học bổng tài trợ trong 01 năm học.
- Sinh viên phải làm đơn xin học bổng tài trợ khi có thông báo.

### 2.2. Học bổng dành cho sinh viên học giỏi:

Điểm trung bình học tập đạt từ 8.0 trở lên.

### 2.3. Học bổng dành cho sinh viên học khá, có hoàn cảnh khó khăn:

- Điểm trung bình học tập đạt từ 7.0 trở lên.
- Hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo hoặc khó khăn đột xuất.

Ngoài ra còn cần thêm một số tiêu chuẩn khác tùy theo đặc điểm của mỗi loại học bổng tài trợ.

## THÔNG TIN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC- BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 – 2021*

### **I. Đối tượng được miễn 100% học phí:**

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30/7/2012 của Văn phòng Quốc Hội. Cụ thể:
  - a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);
  - b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
2. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
3. Sinh viên hệ cử tuyển.
4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.
  - c) Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ở Đu.
  - d) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các văn bản dưới đây:
    - Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013.
    - Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013.

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013.
- Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 08/5/2014
- Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/4/2014.
- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014.
- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008.
- Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013.
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015.
- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017.

## **II. Đối tượng được giảm 70% học phí:**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (theo các quyết định được nêu trong mục I, trừ các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

## **III. Đối tượng được giảm 50% học phí:**

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

## **IV. Thủ tục, hồ sơ:**

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website <http://www.hcmus.edu.vn>

## **V. Thời gian nhận hồ sơ:**

Học kỳ 1/18-19: 10/9/2018 – 17/9/2018.

Học kỳ 2/18-19: 04/3/2019 – 11/3/2019.

# THÔNG TIN TRỢ CẤP XÃ HỘI

## 1. Đối tượng được trợ cấp 100.000đ/tháng:

- a) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.
- b) Sinh viên tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.
- c) Sinh viên thuộc diện hộ nghèo vượt khó học tập:
  - Sinh viên năm 1: ĐTB  $\geq 7.0$ , không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào.
  - Sinh viên năm 2 trở lên: ĐTB  $\geq 7.0$ , ĐRL  $\geq 70$ .

## 2. Đối tượng được trợ cấp 140.000đ/tháng:

Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 03 năm tại vùng cao. Xã vùng cao theo quy định tại các quyết định dưới đây:

- Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993.
- Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993.
- Quyết định số 08/UB-QĐ ngày 04/3/1994.
- Quyết định số 64/UB-QĐ ngày 26/8/1995.
- Quyết định số 68/UB-QĐ ngày 09/3/1997
- Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997.
- Quyết định số 26/QĐ-UB ngày 18/3/1998.
- Quyết định số 363/2005/QĐ-UBND ngày 15/8/2005.
- Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 07/7/2006.
- Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007.
- Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/3/2009.

## 3. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website

<http://www.hcmus.edu.vn>

## 4. Thời gian nhận hồ sơ:

Học kỳ 1/18-19: 10/9/2018 – 17/9/2018.

Học kỳ 2/18-19: 04/3/2019 – 11/3/2019.

# CHÍNH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (có hiệu lực từ ngày 28/11/2014);*

## 1. Đối tượng:

- Sinh viên hệ chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

**2. Chính sách về học phí (MGHP):** được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016

**3. Chính sách về hỗ trợ:** được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được cấp 10 tháng/năm học; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

## 4. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP):

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website <http://www.hcmus.edu.vn>

## 5. Thời gian nhận hồ sơ:

Học kỳ 1/18-19: 10/9/2018 – 17/9/2018.

Học kỳ 2/18-19: 04/3/2019 – 11/3/2019.



# CHÍNH SÁCH SINH VIÊN KHUYẾT TẬT

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và xã hội, Bộ Tài chính về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật (có hiệu lực từ ngày 05/3/2014);*

- 1. Đối tượng:** sinh viên hệ chính quy là người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo
- 2. Chính sách về học phí (MGHP):** được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016.
- 3. Chính sách về Trợ cấp xã hội (TCXH):** sinh viên bị tàn tật, khuyết tật trên 41% được hưởng trợ cấp xã hội 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng/năm học.
- 4. Chính sách về học bổng:** được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của chính phủ trong từng học kỳ, cấp 10 tháng/năm học.
- 5. Chính sách về hỗ trợ phương tiện và đồ dùng học tập:** được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm học.
- 6. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP và TCXH):**  
Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website <http://web.hcmus.edu.vn> (Mục Công tác Sinh viên\ Thông báo miễn giảm)
- 7. Thời gian nhận hồ sơ:**  
Học kỳ 1/18-19: 10/9/2018 – 17/9/2018.  
Học kỳ 2/18-19: 04/3/2019 – 11/3/2019.

## PHỤ LỤC

### MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	<i>Nội dung vi phạm</i>	<b>Số lần vi phạm và hình thức xử lý</b>				<b>Ghi chú</b>
		(Số lần tính trong cả khóa học)				
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Nhà trường quy định cụ thể
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Nhà trường quy định cụ thể
3.	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao			Lần 1	Lần 2	

	chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra					Xử lý theo quy chế đào tạo
8.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học
9.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
10.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển

	nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					trách đến cảnh cáo
12.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
13.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
16.	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
18.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ

						quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
21.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan

	khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
27.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

## **DANH MỤC ĐIỆN THOẠI CÁC TỔ ĐẢM BẢO ANTT TRƯỜNG, ĐƠN VỊ**

### **A/ Danh mục SĐT tổ An ninh và đội bảo vệ Trường ĐH KHTN**

- ❖ **Cơ sở 1:** 227, Nguyễn Văn Cừ - Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, SĐT: 028.38356472 (Tổ bảo vệ)
  - Ths. Phạm Nguyễn Thùy Dương – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên, SĐT: 0903.040.713, email: [pntduong@hcmus.edu.vn](mailto:pntduong@hcmus.edu.vn)
- ❖ **Cơ sở 2:** Khu đô thị ĐHQG-HCM, (Phường Đông Hòa, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương và KP6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).  
*Các số hotline:*
  - Ths. Trần Quốc Phong – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức Hành chính, SĐT: 0908.975.554, email: [tqphong@hcmus.edu.vn](mailto:tqphong@hcmus.edu.vn)
  - Ths. Phùng Lê Cang – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản trị Thiết bị, SĐT: 0918.307.360, email: [plcang@hcmus.edu.vn](mailto:plcang@hcmus.edu.vn)
  - Ths. Đoàn Trung Dung (Chuyên viên Phòng Công tác Sinh viên), SĐT: 0932.719.629, email: [dtrdung@hcmus.edu.vn](mailto:dtrdung@hcmus.edu.vn)
  - Tổ bảo vệ nhà điều hành, SĐT: 028.38967361
  - Tổ bảo vệ cổng chính, SĐT: 028.35038120
  - Ông Nguyễn Bảo Nguyên - Đội trưởng bảo vệ cơ sở Dĩ An- Thủ Đức, SĐT: 0908.090.545 (Chú Nguyên)
  - Ông Bùi Minh Tâm - Trưởng ca bảo vệ A, SĐT: 0938.399.557
  - Ông Nguyễn Văn Ngân - Trưởng ca bảo vệ B, SĐT: 0902.739.421
  - Ông Đỗ Văn Mạnh - Trưởng ca bảo vệ C, SĐT: 0122.736.5519

### **B/ Trung tâm Quản lý và Phát triển khu Đô thị ĐH Quốc gia TP. HCM**

**Trụ sở chính:** Phòng 117 – Nhà điều hành ĐHQG-HCM, KP6, Phường Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM

**SĐT:** 028. 37242160–1521; 028.37242174; **Fax:** 028.37242174

**Văn phòng 2:** Khu Nhà sàn – KP. Tân Hòa, F. Đông Hòa, TX. Dĩ An, Bình Dương

**Đội trưởng Văn phòng Tổng hợp** - Nguyễn Viết Đồng, SĐT: 0976.761.586

**Hotline:** 0868.090020



- ThS. Trần Việt Thắng – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Công tác An ninh trật tự, SĐT: 0903.113.350, email: [tvthang@vnuhcm.edu.vn](mailto:tvthang@vnuhcm.edu.vn)
- Ông Bùi Đức Hòa – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Quản lý An ninh trật tự (quản lý chung và trong giờ hành chính), SĐT: 0903.651.531, email: [hoattdt@yahoo.com](mailto:hoattdt@yahoo.com)
- Ông Nguyễn Đức Chinh – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý An ninh trật tự (thường trực và ngoài giờ hành chính), SĐT: 097.546.1525, email: [ndchinh@vnuhcm.edu.vn](mailto:ndchinh@vnuhcm.edu.vn)

**Nhân viên Cơ động, tuần tra Phòng Quản lý An ninh trật tự**

- Ông Phan Đình Khang – Tổ trưởng – SĐT: 0968.507.201
- Ông Trịnh Đình Hiền – Tổ trưởng – SĐT: 0933.619.000
- Nhân viên trực chốt cố định Phòng Quản lý An ninh trật tự: Ông Bùi Danh Thu – Tổ trưởng – SĐT: 01688.289.306

**C/ Chốt Dân phòng phường Đông Hòa tại khu Đô thị ĐHQG-HCM**

**SĐT:** 0868.090040, 0869.041420

**D/ Công an phường Đông Hòa - thị xã Dĩ An- Bình Dương**

**Địa chỉ:** Đường Trần Hưng Đạo (ngã ba Cây Lớn), Khu phố Đông A, phường Đông Hòa - thị xã Dĩ An- Bình Dương

**SĐT:** 0274.3750872

**E/ Công an phường Linh Trung - quận Thủ Đức - TP. HCM:**

**Địa chỉ:** Đường Kha Vạn Cân, phường Linh Trung - quận Thủ Đức - TP. HCM

**SĐT:** 028.38969009

**F/ Quản lý Ký túc xá**

- Phòng Công tác Sinh viên, khu A Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG, SĐT: 028.3724.2265
- Phòng Công tác Sinh viên, khu B Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG: 028.2240.2840
- Tổ bảo vệ cổng khu A Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG: 028.3724.2264
- Phan Văn Thành: 0918.202.436 (KTX 135B Trần Hưng Đạo, Q.5)

# MỘT VÀI MÁCH NHỎ TÂN SINH VIÊN

## CHUẨN BỊ BẢN SAO (CÓ CHỨNG THỰC) CỦA CÁC GIẤY TỜ CẦN THIẾT

Ngoài chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) nhất thiết phải có bản chính và một vài bản sao có sao y chứng thực, sinh viên cần **chuẩn bị thêm một số loại giấy tờ cần thiết** (số lượng bản, bản chính hoặc bản sao có công chứng tùy loại giấy tờ): giấy chứng nhận thuộc diện chính sách (con thương binh, con bệnh binh, gia đình có công với cách mạng), sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, chứng nhận thường trú ở vùng sâu vùng cao, bản sao học bạ THPT, bản sao chứng thực giấy báo nhập học,... Các loại giấy tờ này sẽ cần thiết khi làm thủ tục KTX, xin học bổng, các thủ tục liên quan chế độ chính sách, tìm việc làm thêm,... Tuy nhiên, cần lưu ý đến thời gian có hiệu lực của các loại giấy tờ này. Việc sao y bản chính các loại giấy tờ này có thể thực hiện ở bất kỳ UBND phường xã nào gần nhất với bạn.

## HỌC CÁCH SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Lên kế hoạch học cách **sử dụng thành thạo máy vi tính và Internet**. Bạn cần biết những kỹ năng cơ bản của vi tính văn phòng như các chương trình Word, Excel, Powerpoint, cần biết làm thế nào để tìm thông tin, hình ảnh và gửi - nhận thông tin bằng email trên mạng Internet, cách sử dụng các mạng xã hội thông dụng như Facebook, Zalo,... hỗ trợ cho việc học tập, kết nối. Chúng ta sẽ sử dụng những kỹ năng này để tham gia vào quá trình học tập chủ động ở bậc Đại học, Cao đẳng mà rất nhiều giảng viên đã và đang yêu cầu sinh viên.

## XEM THÔNG TIN TRÊN WEBSITE TRƯỜNG THƯỜNG XUYÊN

Các thông tin chính thức của Nhà trường như học bổng, học phí, thời khóa biểu,... đều sẽ được **đăng tải chính thức trên website của Trường** (<https://www.hcmus.edu.vn/>). Các bạn cần theo dõi thường xuyên, chú ý các mốc thời gian để thực hiện đúng. Ngoài ra, sinh viên có thể tham khảo thêm thông tin trên fan page của Phòng Công tác Sinh viên (<fb.com/osa.hcmus>). Các nguồn thông tin trên các website khác chỉ có giá trị tham khảo.

## THI GIẤY PHÉP LÁI XE

Khi sinh viên có một xe máy để di chuyển ở TP.HCM, sinh viên cần tranh thủ thời gian để **học lấy giấy phép lái xe (hạng A1)** theo quy định, mua bảo hiểm mô tô xe máy và có ít nhất 1 mũ bảo hiểm. Kỹ năng điều khiển xe lưu thông trên đường phố là rất cần thiết để giữ an toàn tính mạng và tiết kiệm kinh phí cũng như thời gian đi, đóng phạt khi lỡ vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

## NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ

Tất cả sinh viên đang học tập tại khu đô thị ĐHQG-HCM đều có thể nội trú trong Ký túc xá (KTX) ĐHQG-HCM. Riêng sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh, thành phố ngoài TP.HCM và các huyện ngoại thành TP.HCM phải nội trú KTX ĐHQG-HCM. Nếu không nội trú trong KTX ĐHQG-HCM, sinh viên phải có Đơn xin ngoại trú, trong đó nêu lý do ngoại trú, kèm theo địa chỉ nơi cư trú. Khi có sự thay đổi nơi cư trú, phải báo địa chỉ mới cho Trường (thông qua Phòng Công tác Sinh viên) trong thời hạn 20 ngày. **Không khuyến khích sinh viên ngoại trú tại Khu đô thị ĐHQG-HCM.**

## ĐẢM BẢO HỢP ĐỒNG THUÊ VÀ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ KHI THUÊ NHÀ TRỢ

Lưu ý với các sinh viên ở nhà thuê: nhất thiết phải đề nghị chủ nhà **làm thủ tục tạm trú cho mình và phải có hợp đồng thuê trọ** - cho dù ở ghép với người khác hay thuê nguyên phòng, nguyên căn. Trong hợp đồng cần đọc kỹ những điều khoản sau: vấn đề tiền thuê chân, đặt cọc (nếu có), sử dụng và tính phí điện nước sinh hoạt, số lượng người tối đa trong phòng (nếu ở ghép), thời gian thông tin cho chủ nhà khi sinh viên chuyển nhà, thời gian báo trước khi chủ nhà cần lấy lại nhà đã cho thuê, xử lý hợp đồng khi 1 trong 2 bên vi phạm những điều khoản đã thoả thuận,...

## ĐĂNG KÝ HỘ CHIẾU

Một số bạn sẽ có kế hoạch và cơ hội đi du học, trao đổi học tập, trao đổi văn hóa, du lịch,... trong thời gian học đại học – cao đẳng. Việc đầu tiên cần làm là bạn phải có **1 hộ chiếu (passport)** cho mình – chứng minh công dân trong môi trường quốc tế. Hồ sơ làm hộ chiếu phổ thông gồm những giấy tờ sau:

+ Mẫu tờ khai xin cấp hộ chiếu phổ thông (Mẫu X01): download từ trang web của các Phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc công an các tỉnh, thành phố. Mẫu đơn xin cấp hộ chiếu không phải xác nhận của công an xã, phường, thị trấn nếu người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

+ Ảnh làm hộ chiếu: 4 ảnh kích thước 4cm x 6cm chuẩn, mắt nhìn thẳng, không đeo kính màu, đầu để trần, phông nền màu trắng.

+ Sổ hộ khẩu của người xin cấp hộ chiếu. Trong trường hợp cần thiết người làm hộ chiếu phổ thông cần phải mang sổ hộ khẩu bản gốc hoặc có chứng thực để đối chiếu.

+ Sổ tạm trú dài hạn KT3 đối với trường hợp người làm hộ chiếu là người ngoại tỉnh. Như vậy sinh viên tỉnh chưa có KT3 tại TP.HCM phải làm hộ chiếu tại công an tỉnh / thành phố nơi bạn có hộ khẩu thường trú.

+ Bản gốc Chứng minh nhân dân của người làm thủ tục xin cấp hộ chiếu để xuất trình kiểm tra trong quá trình nộp hồ sơ. CMND bản gốc được coi là hợp lệ khi còn thời hạn (cấp không quá 15 năm), không rách nát, số CMND rõ ràng, không ép dẻo và ép lựa.

+ Nơi nộp hồ sơ và nhận kết quả xin cấp hộ chiếu: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Quản lý xuất nhập cảnh công an thành phố, công an tỉnh, thành phố nơi người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú (Ở TP.HCM là 196 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.HCM). Thời gian nhận hồ sơ và trả hộ chiếu: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (ngày lễ nghỉ). Thời gian hoàn thành việc xin cấp hộ chiếu không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. Lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng.

Nếu bạn có hộ khẩu thường trú tại Tp.HCM, bạn có thể thực hiện mẫu X01 qua mạng, hoặc đến trực tiếp tại 196 NTMK, khai thông tin trên máy vi tính và chụp hình tại chỗ. Nhân viên hỗ trợ sẽ in tờ khai đã đầy đủ thông tin và hình ảnh để bạn ký tên. Nhớ mang theo CMND và hộ khẩu để trình khi được yêu cầu.

*Lưu ý:* Người xuất cảnh ra nước ngoài buộc phải có hộ chiếu. Ngoài hộ chiếu ra thì điều kiện bắt buộc là phải có thị thực (Visa), chỉ một số ít quốc gia miễn thị thực ngắn ngày cho công dân Việt Nam (các nước trong khối ASEAN). Để có được thị thực đến các nước khác, bạn có thể tự làm thủ tục xin cấp tại lãnh sự quán hoặc đại sứ quán của nước bạn muốn đến hoặc thông qua các công ty làm dịch vụ xin cấp thị thực.

❖ *Ghi nhớ các số điện thoại sau của Trường ĐH KHTN để yêu cầu trợ giúp khi cần thiết:*

- **Phòng Công tác Sinh viên:** Cơ sở 1 (028) 62884499 (Số nội bộ 1500 hoặc 1502); Cơ sở 2: (028) 38962824.
- **Văn phòng Đoàn – Hội:** Cơ sở 1 (028) 38354008 hay Cơ sở 2 (028) 38961092
- **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên:** (028) 38320287

# CÁC TUYẾN XE BUÝT LƯU THÔNG TRONG KHU ĐHQG-HCM

*Có thể tải Ứng dụng di động BusMap – Xe buýt thành phố theo đường dẫn*

*www.busmap.vn/download để theo dõi và tra cứu lộ trình các tuyến xe bus*

Stt	Mã, Tên tuyến	Lộ trình	Thông tin tuyến
<b>I Các tuyến xe buýt đi vào Bến xe buýt khu A</b>			
1	<b>Tuyến số 08:</b> Bến xe Quận 8 – Đại học Quốc gia	Bến xe Quận 8 - Quốc lộ 50 - cầu Nhị Thiên Đường - Tùng Thiện Vương - cầu Chà Và - Hải Thượng Lãn Ông - quay đầu Triệu Quang Phục - Hải Thượng Lãn Ông - Châu Văn Liêm - Hồng Bàng - Lý Thường Kiệt - Hoàng Văn Thụ -Phan Đăng Lưu - Bạch Đằng - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - Kha Vạn Cân – Võ Văn Ngân - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 52 - Quốc lộ 1A - Đường 621 - (ngã ba đường vào khu ký túc xá) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - Bến xe buýt A Khu ĐH Quốc Gia TP.HCM và ngược lại	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 32,55 km - Số chuyến: Thứ 2 - thứ 6: 336 chuyến/ngày Thứ 7 và chủ nhật: 300 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 300 phút - Giãn cách: 5 - 10 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 04h40 - 20h20 - Loại xe: 80 chỗ
2	<b>Tuyến số 10:</b> Đại học Quốc gia - Bến xe Miền Tây	Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM - Đường 621-Quốc lộ 1A-Xa lộ Hà Nội-Điện Biên Phủ-Đinh Tiên Hoàng-Võ Thị Sáu-Đường 3/2-Nguyễn Trí Phương-Ngô Gia Tự-Hồng Bàng-Châu Văn Liêm-Hải Thượng Lãn Ông-Lê Quang Sung-Phạm Đình Hồ-Hậu Giang-Kinh Dương Vương-Bến xe Miền Tây (trả khách)-Kinh Dương Vương-Chỗ đậu xe buýt tại Bến xe Miền Tây và ngược lại	- Loại hình hoạt động: Buýt nhanh có trợ giá - Cự ly: 30,9km - Số chuyến: 120 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 80 phút - Giãn cách: 10 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: ĐH Quốc gia: 5h15 - 17h45 BX Miền Tây: 5h00 - 17h45 - Loại xe: 55 - 80 chỗ
3	<b>Tuyến số 19:</b> Bến Thành - KCX Linh Trung - Đại học Quốc gia	Bến Công viên 23/9 - Lê Lai - vòng xoay Bến Thành - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Yersin - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - trạm Bến Thành - Hàm Nghi - Hồ Tùng Mậu - đường nhánh S2 - Tôn Đức Thắng - Hai Bà Trưng - Lê Duẩn-Dinh Tiên Hoàng-Nguyễn Thị Minh Khai - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13-Quốc lộ 1A - (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Đường 621 - (ngã 3 đường vào khu ký túc xá)-(Ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc tế) - (ngã 3 đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc gia TP.HCM và ngược lại	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 27,5 km - Số chuyến/ngày: 230 - Thời gian chuyến: 80 phút - Giãn cách: 7 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: * Chuyến đầu tiên xuất bến: 05h00 * Chuyến cuối cùng xuất bến: 20h00 - Loại xe: 80 chỗ
4	<b>Tuyến số 53:</b> Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia	Bến Lê Hồng Phong - Trần Phú - Phạm Viết Chánh - Cổng Quỳnh -Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Cư Trinh - Trần Hưng Đạo - Hàm Nghi - Hồ Tùng Mậu – đường nhánh S2 - Tôn Đức Thắng - Nguyễn Hữu Cảnh - Xa lộ Hà Nội – ngã tư Bình Thái – Xa lộ Hà Nội – ngã 4 Thủ Đức – Võ Văn Ngân - Lê Văn Chi - Hoàng Diệu 2 - Kha Vạn Cân - Quốc lộ 1A - (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Đường 621 – (rẽ trái) - Bến xe buýt A (khu đô thị ĐH Quốc Gia	- Loại hình hoạt động: Buýt nhanh có trợ giá - Cự ly: 29,35 km - Số chuyến/ngày: 116 - Thời gian chuyến: 75 phút - Giãn cách: 10 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 05h00 - 18h00 - Loại xe: 55 chỗ

		– (ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - .(ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - Đường trục chính số 1- số 5 - số7 - Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) và ngược lại.	
<b>II. Các tuyến xe buýt đi vào các Trường trong khu ĐHQG-HCM</b>			
5	<b>Tuyến số 30:</b> Chợ Tân Hương - Đại học Quốc tế	Bến xe buýt Cư xá Nhiều Lộc-Lê Thúc Hoạch-Bình Long-Tân Hương-Độc Lập-Lũy Bán Bích-Ba Vân- Trường Công Đình-Trường Chinh-(Ngã tư Bảy Hiền)- Cách Mạng Tháng 8-Điện Biên Phủ-Phạm Ngọc Thạch-Đông Khởi-Lý Tự Trọng-Tôn Đức Thắng-Nguyễn Hữu Cảnh-(Cầu Sài Gòn)-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 52- (Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Đường 621-Trường ĐH Quốc tế).	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 32,9 km - Số chuyến: 110 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 85-95 phút - Giãn cách: 10 - 22 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 05h15 - 18h30 - Loại xe: 80 chỗ
6	<b>Tuyến số 50:</b> Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia	ĐH Bách Khoa-Lý Thường Kiệt-Hồng Bàng-An Dương Vương-Nguyễn Văn Cừ-Nguyễn Trãi- Nguyễn Cư Trinh – Trần Hưng Đạo - trạm Bến Thành (57 Phạm Ngũ Lão)-Lê Lợi-Pasteur-Lê Duẩn-Đinh Tiên Hoàng-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 52-Quốc lộ 1A-Đường 621-(ngã ba đường vào khu ký túc xá)-(ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc tế)-(ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên)-Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc gia TP.HCM và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 29,95 km - Hoạt động từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần - Số chuyến: 44 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 75 - 85 phút - Thời gian hoạt động: Từ thứ 2 đến thứ 7 ĐH Bách khoa: 05h40 - 16h30 ĐH Quốc gia: 06h00 - 16h52 - Loại xe: 80 chỗ
7	<b>Tuyến số 52:</b> Bến Thành - Đại học Quốc tế	Bến Công viên 23/9 - Lê Lai - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Yersin - Trần Hưng Đạo-trạm Bến Thành-Lê Lợi-Pasteur-Lê Duẩn-Phạm Ngọc Thạch-(Hồ Con Rùa)-Phạm Ngọc Thạch-Nguyễn Thị Minh Khai-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-(Cầu vượt Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Đường vào trường ĐH Thể dục thể thao (rẽ trái)-(Ngã ba đường vào trường ĐH Khoa học Tự Nhiên-Trường ĐH Quốc tế và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 22,35 km - Hoạt động từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. - Số chuyến: 50 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 60 -70 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: + Bến Thành: 05h30 - 16h25 + ĐH Quốc tế: 06h40 - 17h45 - Loại xe: 80 chỗ
<b>III. Các tuyến xe buýt đi vào Bến xe buýt khu B</b>			
8	<b>Tuyến số 33:</b> Bến xe An Sương - Suối Tiên - Đại học Quốc gia	Bến xe An Sương-Quốc lộ 22-Ngã tư An Sương-Quốc lộ 1A-Khu du lịch Suối Tiên-Quốc lộ 1A-Đường 621- Đường trục chính số 1-số 5-số7-Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 28,9 km - Số chuyến: Ngày thường: 324 chuyến Chủ nhật: 416 chuyến - Thời gian chuyến: 55 phút - Giãn cách: 3 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 04h30 - 20h30 - Loại xe: 80 chỗ

9	<b>Tuyển số 53:</b> Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia	Bến Lê Hồng Phong - Trần Phú - Phạm Viết Chánh - Cổng Quỳnh - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Cư Trinh - Trần Hưng Đạo - Hàm Nghi - Hồ Tùng Mậu – đường nhánh S2 - Tôn Đức Thắng - Nguyễn Hữu Cảnh - Xa lộ Hà Nội – ngã tư Bình Thái – Xa lộ Hà Nội – ngã 4 Thủ Đức – Võ Văn Ngân - Lê Văn Chí - Hoàng Diệu 2 - Kha Vạn Cân - Quốc lộ 1A - (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Đường 621 – (rẽ trái) - Bến xe buýt A (khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM) – (ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) -. (ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - Đường trục chính số 1- số 5 - số 7 - Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt nhanh có trợ giá - Cự ly: 29,35 km - Số chuyến/ngày: 116 - Thời gian chuyển: 75 phút - Giãn cách: 10 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 05h00 - 18h00 - Loại xe: 55 chỗ
10	<b>Tuyển số: 99:</b> Chợ Thạnh Mỹ Lợi - Đại học Quốc gia,	Bến Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi (trước khu vui chơi thiếu nhi cách ngã 3 Trương Gia Mô - Đồng Văn Cống 100m) - Trương Gia Mô - Phạm Thiện Duật - Nguyễn Khoa Đăng - Đường nội bộ khu dự án CN Sài Gòn - Lâm Văn Ky - Trương Văn Bang - (UBND Quận 2) - Phan Văn Đáng - Đồng Văn Cống - Mai Chí Thọ - Nguyễn Thị Định - Xa lộ Hà Nội - Tây Hòa - Đỗ Xuân Hợp - Tăng Nhơn Phú - Đinh Phong Phú - Lê Văn Việt - Hoàng Hữu Nam - Cầu Xay - Nam Cao - Quốc lộ 1A - Đường 621 - (rẽ phải) - Đường trục chính số 1 - số 5 - số 7 - Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá Cự ly: 24,1 km - Số chuyến: 150 chuyến/ngày - Thời gian hoạt động trong ngày - Chuyển đầu tiên xuất bến: 5 giờ 00 - Chuyển cuối cùng xuất bến: 19 giờ 30 - Thời gian hành trình: 65 phút/chuyến - Thời gian giãn cách: 6- 15 phút/chuyến - Loại xe: Ba-Hai 26 ghế (40 chỗ)

#### IV. Các tuyến xe buýt đến gần khu ĐHQG-HCM

11	<b>Tuyển số 150:</b> Bến xe Chợ Lớn - Ngã 3 Tân Vạn	Ga Chợ Lớn (Bến A)-Lê Quang Sung-Phạm Đình Hồ-Tháp Mười-Ngô Nhân Tịnh-Phú Hữu-Hồng Bàng-An Dương Vương-Nguyễn Tri Phương-Ngô Gia Tự-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 52-Ngã ba Tân Vạn-Ngã 4 Vũng Tàu - Bến xe Ngã 4 Vũng Tàu 9đón trả khách) - Ngã 3 Tân Vạn và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 28,75 km - Số chuyến: 358 chuyến/ngày - Thời gian chuyển: 80 phút - Giãn cách: 5 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: BX Chợ Lớn: 04h30 - 20h45 Ngã 3 Tân Vạn: 04h30 - 20h30 - Loại xe: 80 chỗ
12	<b>Tuyển số 6:</b> Bến xe Chợ Lớn - Đại học Nông Lâm	Ga Chợ Lớn A - Lê Quang Sung - Nguyễn Thị Nhỏ - Hồng Bàng - An Dương Vương - Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Điện Biên Phủ - Xa lộ Hà Nội - Nguyễn Văn Bá - Đặng Văn Bi - Võ Văn Ngân - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 1A - Bến Trường Đại học Nông Lâm và ngược lại.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 26,5km - Số chuyến: Thứ 2-thứ 6: 160 chuyến/ngày Thứ 7 và chủ nhật: 172 chuyến/ngày - Thời gian chuyển: 70 phút - Giãn cách: 10 - 20 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: + Chuyển đầu tiên xuất bến: 04h55 + Chuyển cuối cùng xuất bến: 20h45